

**TAM TẠNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO
TẠNG KINH (NIKÀYA)**

Thi Hóa

**TRUNG BỘ KINH
(Majjhima Nikàya)**

Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU
Dịch sang tiếng Việt từ Tam Tạng Pàli

Chuyển thể Thơ :

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG
(Huynh Trưởng Cấp Tấn - GDPTVN tại Hoa Kỳ)
Email : honglacmai1@yahoo.com

sánh với nguyên bản dịch phẩm của Ngài Cố Hòa Thượng Minh Châu – và hoan hỷ chỉ dẫn cho chúng con những chỗ sai lầm . Xin đề đầu cảm tạ .

**(5 KINH
từ số 31 đến số 35)**

MỤC LỤC :

<i>Tên Kinh :</i>	<i>Trang :</i>
31) Tiểu Kinh KHU RỪNG SỪNG BÒ – Cùlagosinga sutta	457
32) Đại Kinh KHU RỪNG SỪNG BÒ – Mahàgosinga sutta	471
33) Đại Kinh NGƯỜI CHẶN BÒ – Mahàgopàlaka sutta	487
34) Tiểu Kinh NGƯỜI CHẶN BÒ – Cùlagopàlaka sutta	499
35) Tiểu Kinh SACCAKA – Cùlasaccaka sutta	(Tập II) 001

31. Tiểu Kinh

* Kính mong Chư Tôn Thạc Đức và chư Thiện Hữu Tri Thức khi đọc “Thi hóa Trung Bộ Kinh” xin hoan hỷ đối chiếu, so

RỪNG SỪNG BÒ

(Cùlagosinga sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn Giác Giả
Trú tại Na-Đi-Ká (1) làng xa
Gin-Chá-Ká-Vá-Sá-Tha (2)
Lúc ấy tại Gô-Sinh-Ga (3) nơi này
‘Rừng Sùng Bò’, tên đây thường gọi
Có nhiều cây thuộc loại Sa-La
Tôn-giả A-Nú-Rút-Tha (4),
Nan-Đi-Dá , Kim-Bi-La (5) ba vị
Cùng trú ngụ, hành trì thiền định
Tại khu rừng Gô-Sính-Ga này .

Vào một buổi chiều trong này
Thế Tôn xuất định, đến ngay khu rừng .
Người giữ vườn bỗng đứng nhìn thấy
Đức Thế Tôn đi lại từ xa,

(1), (2) : Địa phương tên Nadika & Ginjakavasatha .

(3) : Khu rừng Gosinga , còn có tên Rừng Sùng Bò .

(4) : Anuruddha (còn có tên A-Nậu-Lâu-Đà , A-Nậu-Đà-La hay A-Na-Luật), một trong 7 vị vương-tử giòng Thích Ca xuất gia theo Phật khi Ngài đã thành đạo và trở về Kapilavatthu .

Ngài có tật hay ngủ gật khi nghe Phật thuyết pháp, bị Phật quở trách, nên ngài phát nguyện không ngủ cho tới khi nào đắc quả Do sự cố gắng quá sức, nên hai mắt ngài bị mù . Sau đó ngài đắc quả A-La-Hán và được liệt vào Thập Đại đệ tử của Phật , bậc Thiên Nhân Đệ Nhất .

(5) : Hai vị Tôn-giả Thánh Tăng Nandiya và Kimbila .

Thưa rằng : “ Xin hãy dừng qua !
Sa-môn không thể vào ra nơi này
Có ba vị hiện nay thiên tọa
Rất ái luyện tự ngã như vậy
Chớ phiền nhiều các vị đây !” .

Nghe tiếng người giữ vườn này cản ngăn
Vì không biết kim thân Phật Bảo,
Nên Tôn-giả A-Nậu-Lâu-Đà
(Tức ngài A-Nú-Rút-Tha)
Liên bảo người giữ vườn là : “ Không sao !
Chớ ngăn Thế Tôn vào thiền thất
Ngài là bậc Thầy của chúng tôi ” .

Ngài A-Na-Luật nói rồi
Bèn thân hành đến các nơi tức thì
Nơi tu trì của Nan-Đi-Dá ,
Kim-Bi-Lá Tôn-giả hai ngài .
Đến nơi, Tôn-giả nói ngay :
“ Nay chư Tôn-giả ! Lành thay ! Lúc này
Hãy đến ngay bìa rừng phía trước
Chúng ta được vinh dự đón mừng
Đức Thế Tôn đã đến rừng
Thăm chúng ta, việc chưa từng xảy ra ” .

Rồi cả ba vị Tôn-giả ấy
Lễ Thế Tôn, đón lấy thượng y
Và bát của Ngài tức thì.
Soạn chỗ để Chánh Biện Tri Ngài ngồi .
Nước rửa chân đồng thời múc sẵn
Đấng Chánh Đẳng ngồi xuống, rửa chân
Rồi các Tôn-giả ân cần
Cung kính đánh lễ pháp thân Phật Đà .

Đoạn cả ba một bên ngồi xuống
 Lòng mong muốn Phật thuyết pháp ra .
 Đức Thế Tôn nhìn cả ba
 (Nhưng tên A-Nú-Rút-Tha Ngài dùng)

– “ Này A-Nú-Rút-Tha ! Hãy tỏ
 Các ông có an lạc mọi thời ?
 Có được an vui thanh thoi ?
 Khất thực có được thuận thời, đủ không ? ”

– “ Bạch Thế Tôn ! Chúng con đủ phước,
 Cả sáu thời đều được an lành
 Yên vui cùng sống tịnh thanh
 Khất thực thuận tiện, đủ phần thức ăn ”.

– “ Này các ông ! Còn phần đời sống
 Có cùng sống hòa hợp thanh cao
 Như nước với sữa hòa nhau ?
 Có cùng hoan hỷ với nhau không nào ?
 Có tranh cãi, đối đầu gay gắt ?
 Có cặp mắt thiện cảm nhìn nhau ? ”.

– “ Bạch đức Thế Tôn ! Trước sau
 Chúng con hoan hỷ, cùng nhau hợp hòa
 Tương nhượng, như nước hòa với sữa
 Không tranh cãi, nương tựa vào nhau
 Cặp mắt thiện cảm nhìn nhau
 (Giữ gìn phạm hạnh thanh cao hài hòa)

– “ Này A-Nú-Rút-Tha ! Hãy kể
 Thế nào để hòa hợp sống chung ?
 Như nước với sữa hòa cùng ?
 Nhìn nhau cặp mắt bao dung cảm tình ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn cao minh từ mẫn !

Chúng con vẫn thường nghe nói ra :
 ‘Thật lợi ích thay cho ta !
 Thật khéo lợi ích cho ta vô cùng !
 Khi ta được sống chung hoan hỷ
 Với các vị đồng phạm hạnh này’ .
 Bạch đức Thế Tôn ! Do vậy
 Với đồng phạm hạnh ở đây các vị,
 Con tức thì khởi từ thân nghiệp
 Từ khẩu nghiệp, ý nghiệp nói chung,
 Trước mặt và cả sau lưng
 Do vậy nên chúng con từng nghĩ qua :
 ‘Hãy từ bỏ tâm ta vị kỷ
 Sống thuận theo tâm ý thiện lành
 Của những Tôn-giả chung quanh’ .
 Thế rồi con từ bỏ nhanh tâm mình .
 Sống giữ gìn thuận theo tâm ý
 Của những vị Tôn-giả quanh ta,
 Chúng con tuy thân khác xa
 Nhưng giống như thể đồng là một tâm ”.

Tại tịnh lâm, hai vị Thiên-giả
 Nan-Đi-Dá và Kim-Bi-La
 Này giờ chưa dịp nói ra
 Đến đây, lần lượt thưa qua thật lòng
 Cả hai vị tán đồng tất cả
 Điều A-Nu-Rút-Thá trình bày .

Đức Phật tán dương : “ Lành thay !
 A-Nu-Rút-Thá ! Lành thay điều này !
 Nhưng hằng ngày các ông sống thật
 Nhiệt tâm, không phóng dật, tinh cần ? ”.

– “ Chúng con thật sự tinh cần

Sống không phóng dật, nhiệt tâm làm đầu ”.

- “ Như thế nào sống không phóng dật ?
Sống chân thật, nhiệt tâm, tinh cần ? ”.
- “ Bạch Phật ! Chính nhờ tinh thần
Tất cả công việc chia phân hằng ngày
Ai khát thực đủ đầy, về trước
Thì sắp đặt sẵn nước các phần :
Nước để uống, nước rửa chân
Chỗ ngồi thọ thực được phân công bằng
Dành một bát thức ăn dư bỏ .
Đồ ăn thừa nếu có nhu cầu
Muốn ăn thì cứ dùng mau,
Không ăn thì phải bỏ vào nơi đâu
Không cỏ xanh hoặc vào giòng nước
Mà trong nước không có côn trùng .
Xếp dọn các chỗ ngồi chung
Cất đi nước uống , nước cùng rửa chân
Cất cái bát chứa phần tàn thực
Rồi lập tức quét dọn nhà ăn .
Ai thấy ghè nước uống dần
Nước nhà cầu, nước rửa chân hết rồi
Thì người ấy tức thời lo liệu
Chẳng cần biểu, lấy nước đổ đầy,
Nếu không đủ sức bằng tay
Liên ra hiệu người thứ hai giúp mình
Cùng lo liệu tận tình việc ấy
Nhưng dù vậy, không gây tiếng ồn .
Thứ năm trong niềm kính tôn
Đàm luận đạo pháp ôn tồn cả đêm
Chúng con sống êm đềm, tinh tấn

Không phóng dật, kham nhẫn, nhiệt tâm ”.

- “ Lành thay ! Các ông âm thầm
Thực hành đời sống nhằm kham, tinh cần
Không phóng dật, nhiệt tâm như vậy
Có chứng lấy được pháp thượng nhân
Tri kiến thù thắng chánh chân
Xứng đáng bậc Thánh lạc an hài hòa ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Đúng là như thế
Sao lại không có thể chứng vào
Các pháp thù thắng thanh cao ?
Chúng con ly dục, pháp nào phải ly
Tức là ly pháp gì bất thiện
Cứ tinh tiến, chứng trú Nhất Thiên
Trạng thái hỷ lạc đầu tiên
Sanh do ly dục, có nguyên tứ, tâm .
Bạch Thế Tôn ! Hành thâm như pháp
Vội chúng con là pháp thượng nhân
Tri kiến thù thắng chánh chân
Xứng đáng bậc Thánh lạc an hài hòa,
Nhờ chúng con trải qua tinh tấn
Không phóng dật, kham nhẫn, nhiệt tâm ”.
- “ Lành thay ! Một pháp cao thâm
Nhưng các ông có vượt tâm trú an
Có làm cho khinh an trú ấy
Và chứng lấy pháp khác thượng nhân
Tri kiến thù thắng chánh chân
Xứng đáng bậc Thánh lạc an hài hòa ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Trải qua thứ tự
Chúng con đã diệt tứ, diệt tâm

Chúng, trú Nhị Thiên âm thầm
Trạng thái hỷ lạc, không tầm, tứ trên
Định sinh nên nhất tâm nội tĩnh
Vượt qua chính sự an trú ngay
Làm khinh an an trú này
Chúng pháp thù thắng xứng tày Thánh nhân.

Rồi dần dần chúng con quán kỹ
Nên ly hỷ trú xả ở đây
Chánh niệm, tỉnh giác từng giây
Thân cảm sự lạc thọ này vô biên
Mà các bậc Thánh hiền gọi đủ
Là ‘xả niệm lạc trú’ uyên nguyên
Chúng và trú Đệ Tam Thiên
Vượt qua an trú chứng liền chánh chân
Pháp thượng nhân, tri kiến thù thắng
Xứng bậc Thánh, vắng lặng lạc an”.

– “Lành thay ! Chúng đắc vẻ vang
A-Nú-Rút-Thá ! Con đang tiếp đây
Các ông có vượt ngay an trú
Làm khinh an sự trú an này ?
Chúng pháp thượng nhân đủ đầy
Tri kiến thù thắng, xứng tày Thánh nhân,
Sống thoải mái, muôn phần an lạc ?”.

– “Bạch Thế Tôn ! Phải đạt cho xong,
Làm sao có thể là không ?
Khi đã mong muốn, một lòng sắt son
Rồi chúng con xả lạc, xả khổ
Diệt hỷ ưu cảm thọ trước đây
Chúng, trú Đệ Tứ Thiên ngay
Xả niệm thanh tịnh, không rày khổ, vui .

Trung Bộ - Tiểu Kinh RỪNG SỪNG BÒ MLH - 464

Bạch Thế Tôn ! Không lười gian khó
Chúng con có vượt sự trú an
Làm cho an trú khinh an
Pháp thượng nhân khác hoàn toàn chúng tri :

* Rồi tức thì vượt mọi Sắc tướng
Diệt mọi chướng-ngại-tướng trước sau
Không tác ý dị tướng nào
Nghĩ : ‘Hư không đó thuộc vào vô biên’
Chúng và trú Không Vô Biên Xứ .
* Vượt Không Vô Biên Xứ đây liền
Nghĩ rằng : ‘Thức là vô biên’
Chúng và trú Thức Vô Biên Xứ miền .
* Thức Vô Biên Xứ mau vượt khỏi
Suy nghĩ : ‘Không có mọi vật chi’
Chúng và an trú tức thì
Vô Sở Hữu Xứ, chẳng gì ở đây .
* Vượt qua ngay Vô Sở Hữu Xứ
Chúng và trú Phi Tướng Phi Phi
Là một Tướng Xứ thường tri
(Thuộc Vô-sắc-giới phạm vi cao vời)
Nhưng không phải là nơi mong ước
Chúng con vượt Phi Tướng Phi Phi
Rồi chúng và trú tức thì
Diệt Thọ Tướng Định uy nghi an từ
Nhờ trí tuệ đoạn trừ lậu-hoặc .

Bạch Thế Tôn ! Quả thật rõ ràng
Chúng con vượt sự trú an,
Làm sự an trú khinh an mọi phần,
Chúng được pháp thượng nhân ưu đẳng
Một tri kiến thù thắng đạt vào

Trung Bộ - Tiểu Kinh RỪNG SỪNG BÒ MLH - 465

Xứng đáng bậc Thánh thanh cao
Và sống thoải mái, dạt dào lạc an .

Bạch Thế Tôn ! Chúng con không thấy
Lạc trú nào mà lại quý hơn

Cao thượng hơn, thù thắng hơn
Nên sự lạc trú này còn hơn xa ”.

* * *

– “ Các A-Nú-Rút-Tha ! Sa-Thú ! (1)
Thật hoan hỷ ! Sa-Thú ! Lành thay !
Quả thật, ngoài lạc trú này
Không một lạc trú nào thay thế bằng
Cao thượng hơn các phần chứng thủ
Thù thắng hơn lạc trú như vậy ”.

Thế Tôn biện thuyết trình bày
Ba vị Tôn-giả nơi này nghe qua
Kim-Bi-La và Nan-Đi-Ká
Cùng A-Nú-Rút-Thá hân hoan
Được Phật khai thị rõ ràng
Làm cho phấn khởi, vô vàn kính tôn .

Đức Thế Tôn từ nơi bảo tọa
Đứng lên về trú xá tịnh hòa .

Sau khi đưa tiễn Phật Đà
Na-Đi-Dá, Kim-Bi-La hai ngài
Nói với ngài A-Nu-Rút-Thá
(Là Tôn-giả A-Nậu-Lâu-Đà) :

– “ Chúng tôi chưa hề nói qua
Với huynh, A-Nú-Rút-Tha như vậy :
‘Chúng tôi đây công phu hạ thủ

Đã chứng và an trú quả này’,
Nhưng trước mặt Thế Tôn Ngài
Tôn-giả nêu rõ, trình bày lớp lang
Các quả chứng rõ ràng, tuần tự
Cho đến sự lậu-hoặc đoạn trừ ”.

– “ Quả thật ! Chư vị an như
Dù chứng, trú quả riêng tư mình rồi
Không hề nói với tôi điều ấy
Nhưng với tâm, tôi thấy, biết ngay
Tâm của các Tôn-giả đây
Hiểu rằng hai vị sâu dày thiền-na
Đã chứng và trú an quả đó,
Chư Thiên cũng nói nhỏ với tôi :
‘Hai Tôn-giả chứng trú rồi !’
Chính nhờ thế, tôi trả lời Thế Tôn
Các câu hỏi Thế Tôn đã hỏi,
Thật viên mãn về mọi vấn đề”.

* * *

Nơi tịnh địa, khi đêm về
Có một Dắc-Khá (thuộc về Dạ-xoa)
Tên Đi-Gá Pa-Ra-Chá-Ná (1)
Đến hương-thất Giác Giả Phật Đà
Đảnh lễ, một bên đứng qua
Dạ-xoa Trường Quỷ thừa ra với Ngài :
– “ Bạch Thế Tôn ! Lành thay ! Ân tứ
Lợi ích thay cho xứ Vách-Chi !
Lợi ích dân chúng Bạt-Kỳ !
Đã được Đấng Chánh Biến Tri, Phật Đà
Và A-Nu-Rút-Tha Tôn-giả

(1) : Chử Sàdhu là ‘Lành thay’ hay ‘Thiện tai! Thiện tai !’.

(1) : Yakkha - Dạ-xoa tên Digha Parajana .

Nan-Đi-Dá và Kim-Bí-La,
Ba vị Tôn-giả tịnh hòa
Cùng Phật an trú xứ xa Bạt-Kỳ”.

Khi nghe tiếng Dạ-xoa Đi-Gá
Nói như thế, tất cả Địa-thần
Làm cho tiếng này vang ngân
Khắp nơi nghe được, đến dần cõi Thiên
Tứ Thiên Vương (1), Chư Thiên Đao Lợi (2)
Vang thấu tới Đâu-Suất-Đà Thiên (3)
Dạ-Ma Thiên (4), Hóa Lạc Thiên (5)
Cùng Tha-Hóa-Tự-Tại Thiên (6) cao vời
Phạm Chúng Thiên cung Trời cũng thấu
Nghe lời nói của Hảo Dạ-xoa :
“ Chư Hiền-giả khắp gần xa !
Thật là lợi ích ! Thật là lành thay !
Thật tròn đầy Vách-Chi quả phước !
Dân Bạt-Kỳ có được đại duyên :
Đấng Chánh Đẳng Giác Cha Hiền
Cùng với ba vị hiện tiền Thánh Tăng
Kim-Bi-Lá và Nan-Đi-Dá
Cùng A-Nu-Rút-Thá - ba vị .
Phật cùng Thánh chúng uy nghi

* Các cõi Trời Dục Giới :

(1) : Tứ Thiên Vương Thiên : Catumahàràjikà devà .

(2) : Đao-Lợi Thiên : Tàvatimsa devà .

(3) : Đâu-Suất-Đà Thiên (hay Đâu-Suất Thiên): Tusitā devà .

(4) : Dạ-Ma Thiên : Yama devà .

(5) : Hóa-Lạc Thiên : Nimmānarati devà .

(6) : Tha-Hóa-Tự-Tại Thiên : Paranimmitavasavatti devà .

(Theo thứ tự từ thấp lên cao : Tứ Thiên Vương, Đao Lợi, Dạ-Ma, Đâu-Suất, Hóa-Lạc và Tha Hóa Tự Tại ; nhưng để tiện cho khổ thơ nên đã để Đâu-Suất dưới Dạ-Ma Thiên).

Trung Bộ - Tiểu Kinh RỪNG SỪNG BÒ MLH - 468

Trú ngụ tại xứ Bạt-Kỳ nơi đây.
Giờ phút này, sát-na như vậy
Các vị ấy đang được tôn xưng
Cho đến cõi Trời các tầng
Chư Thiên các cõi vui mừng hân hoan
Cõi Phạm Thiên cũng đang tán thán
Xứ Bạt-Kỳ viên mãn phước dày”.

– “ Sự việc đúng là như vậy !
Sự việc là như vậy, này Đi-Ga !
* Gia đình nào của ba vị ấy
(Là người thấy biển khổ tử sinh
Xuất gia, từ bỏ gia đình)
Các gia đình ấy thân tình nghĩ ngay
Đến vị này, người mình tôn quý
Vói tâm niệm hoan hỷ tràn đầy
Sẽ được hạnh phúc lâu dài
Sẽ được an lạc đêm ngày trải qua .

* Còn nếu là bà con quyến thuộc
Của ba vị đã được nêu danh,
Nghĩ đến ba vị tịnh thanh
Vói tâm hoan hỷ, thiện lành chẳng sai
Thì họ sẽ lâu dài hạnh phúc
Được an lạc, hòa mục biết bao !
* Nếu làng xóm, xã ấp nào
Thành phố hay quốc độ đâu bất kỳ,
* Nếu tất cả các vị Phạm-chí (1)
Sát-Đế-Ly, Phệ-Xá, Thủ-Đà (1)
Thế giới Chư Thiên , Ác Ma
Phạm Thiên, cùng với Chúng Sa-môn tuyền

(1) : Xem chú thích ở trang kế .

Trung Bộ - Tiểu Kinh RỪNG SỪNG BÒ MLH - 469

Bà-la-môn , Chư Thiên , Nhân loại
Tất cả mọi cảnh giới như vậy
Nhớ đến ba Tôn-giả này
Tâm niệm hoan hỷ tràn đầy bao nhiêu
Thì tất cả được nhiều an lạc
Và sẽ đạt hạnh phúc lâu dài .

Này Đi-Ga ! Quán sát ngay
Xem đời sống ba vị này bình sinh :
'Vì hạnh phúc chúng sinh ba cõi,
Vì an lạc cho mọi chúng sinh,
Vì thương tưởng đời vô minh
Vì hạnh phúc, vì an lành Thiên, Nhân' .

Pháp âm Phật chánh chân diễn tả
Nên Đi-Gá Pa-Rá-Cha-Na
(Đắc-Khá - Trường quý Dạ-xoa)
Hoan hỷ, tín thọ gắm hoa lời Ngài .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

*
* *

(Chấm dứt 'Tiểu Kinh RỪNG SỪNG BÒ' –
Cūlagosinga sutta)

* Phạm-Chí hay Bàn-Môn tức là Bà-La-Môn .

(1) : Theo Bà-La-Môn, xã hội chia ra 4 giai cấp bất di bất dịch :
Bà-la-môn (Brahmana - giai cấp đứng đầu giữ phân nghi lễ, tế tự),
Sát-Đế-Lý (Khattiyà - giai cấp Vua chúa, quan quyền), giai cấp
Phệ-Xá (Vessà - Thương gia) . Giai cấp cuối cùng bị áp chế, khinh
rẻ nhất là Thủ-Đà-La (Suddà) hay Chiên-Đà-La (Candala) .

32. Đại Kinh RỪNG SỪNG BÒ (Mahàgosinga sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn an trú
Khu vườn cạnh rừng rú phía xa
Rừng Sùng Bò – Gô-Sinh-Ga (1)
Có nhiều cây loại Sa-La (2) được trồng .
Cùng với một số đông Tôn-giả
Bậc Thượng Tọa, đệ tử Phật Đà
Những vị nổi tiếng, sâu xa
Như ngài Sa-Rí-Pút-Ta (3) trí hiền,
Mục-Kiền-Liên – Móc-Gan-La-Ná (4),
Đại Ca-Diếp Tôn-giả Đầu-đà (5)
(Tức Ma-Ha Káp-Sa-Pa)
A-Nú-Rút-Thá – A-Na-Luật-Đà (6)
(Hay A-Nậu-Lâu-Đà cũng thế),
Ly-Bà-Đa tức Rế-Va-Ta (7)

(1) : Rừng Gosinga .

(2) : Cây Sala : Loại cây lớn có hoa to bằng nắm tay màu đỏ sẫm
mùi thơm nồng, những cánh hoa xếp tỏa ra như hoa sen, nhụy hoa
vươn lên giống như đầu rồng nên thường được gọi là Long thọ .

(3) : Tôn-giả Sariputta – Xá-Lợi-Phất ; bậc Trí Tuệ đệ nhất (vị
đứng đầu trong 10 vị Đại Đệ Tử của Phật) .

(4) : Tôn-giả Moggallana – Mục-Kiền-Liên; vị Thần Thông đệ nhất.

(5) : Tôn-giả Mahà Kassapa - Đại Ca-Diếp; vị Đầu Đà đệ nhất .

(6) : Tôn-giả Anuruddha – A-Nậu-Lâu-Đà hay A-Na-Luật-Đà ; vị
Thiên Nhân đệ nhất. Ngài là con của Cam-Lộ-Phạn Vương (Amito-
dana , em ruột Vua Tịnh Phạn Suddhodana) .

(7) : Tôn-giả Revata – Ly-Bà-Đa ; vị Thiền Định đệ nhất . Ngài là
em út của Tôn-giả Xá-Lợi-Phất .

Và Tôn-giả A-Nan-Đa (1)
Cùng với một số Thượng Tọa nổi danh .
Vào buổi chiều an lành thoải mái
Vừa đứng dậy sau khi tham thiền
Tôn-giả Đại Mục-Kiền-Liên
Đến Đại Ca-Diếp, gặp liền nói ra :
– “ Hiền-giả Káp-Sa-Pa kính mến !
Ta hãy đến nghe pháp sâu xa
Từ ngài Sa-Ri-Pút-Ta !” .
– “ Thừa vâng, Hiền-giả ! Chúng ta đi liền ” .
Hai Tôn-giả Mục-Liên – Ca-Diếp
Vị kế tiếp A-Nú-Rút-Tha,
Rời cả ba vị đi qua
(Ngài Xá-Lợi-Phất sâu xa trí tài) .
A-Nan-Đa vị này chợt thấy
Ba vị ấy đến chỗ thiền-na
Của ngài Sa-Ri-Pút-Ta
Liên đến chỗ Rê-Va-Ta vị này .
Rời nói ngay với vị Tôn-giả :
– “ Ly-Bà-Đa hiền-giả thiết thân !
Hãy xem các bậc Thượng – nhân
Cùng đi nghe pháp muôn phân diệu tri

X(1) : Tôn-giả Ananda hay A-Nan, là con của Hộc-Phạn-Vương
(em Vua Tịnh Phạn) và là em của Devadatta (Đề-Bà-Đạt-Đa).
Ngài là vị Thị-giả trung kiên của Đức Phật suốt 30 năm (Trung-
giác-thời và hậu-giác-thời của Phật), có trí nhớ tuyệt vời nên được
xưng tụng là vị Đa Văn đệ nhất . Sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn
3 tháng, Ngài Mahà Kassapa triệu tập 500 vị A-La-Hán để Kết Tập
toàn bộ lời dạy của Đức Phật thành Tam Tạng Thánh Điển; trong
đó , ngài A-Nan đọc lại tất cả những bài pháp Đức Phật đã thuyết
giảng trong suốt 45 năm hoằng pháp để Đại Hội kết tập thành
Tạng Kinh .

Do Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tá
Sẽ thuyết ra cho cả chúng ta .
Này Hiền-giả Rê-Va-Ta !
Chúng ta hãy đến tham gia buổi này ” .
– “ Vâng, Hiền-giả ! Đi ngay kéo trễ ” .
Rồi các vị vừa kể , đi qua
Chỗ ngài Sa-Ri-Pút-Ta
Mong nghe pháp nhiệm mầu và như chân .

(Xá-Lợi-Phát – ‘Tướng Quân Chánh Pháp’
Đang an lạc, vừa xuất thiền-na)
Bỗng thấy đi đến từ xa
Là Rê-Va-Tá cùng là A-Nan
Khi gặp mặt A-Nan, ngài nói :
– “ Này Hiền-giả nhớ giới A-Nan !
Hãy đến đây, cùng luận bàn
Ngài là thị-giả hoàn toàn, tịnh thanh
Hầu cận Phật chí thành một dạ .
Này Hiền-giả ! Thật khả ái thay !
Khu rừng Gô-Sinh-Ga này
Sa-la hoa trở hương đầy khắp nơi
Rằm sáng trăng hương trời rộng tỏa
Theo Hiền-giả, hạng Tỷ Kheo nào
Có thể làm chói sáng lâu
Rừng Gô-Sinh-Gá, nhờ vào vị đây ? ” .
– “ Thừa Tôn-giả ! Như vậy, có vị
Là Tỷ Kheo nghe kỹ, nhớ nhiều
Giữ gìn, tích tụ những điều
Mình đã nghe ấy, không tiêu hoại gì.
Pháp những kỳ sơ, trung, hậu thiện

Được phô diễn cụ túc nghĩa, văn
Nói lên phạm hạnh chánh chân
Hoàn toàn thanh tịnh tâm thân sớm chiều .
Pháp vị ấy nghe nhiều, giữ kỹ
Lập lớn tiếng, được ý tư duy
Tri kiến quán sát tức thì
Vị ấy thuyết pháp cũng vì chúng đông
Vói văn cú suốt thông, lưu loát
Mục đích đoạn trừ mọi tùy miên .
Ngài Xá-Lợi-Phát trí hiền !
Hạng Tỷ Kheo ấy lời tuyên sáng trưng
Có thể làm khu rừng sáng chói ! ” .
Khi nghe nói ý kiến A-Nan
Ngài Xá-Lợi-Phát quay sang
Vị Rê-Va-Tá vẫn đang ngồi kê :
– “ Hiền-giả Rê-Va-Ta chân thật !
(Vị Đa Văn đệ nhất) A-Nan
Trả lời một cách rõ ràng
Theo sự giải thích phong quang của mình,
Nay tôi hỏi sự tình cũng vậy :
‘Thật khả ái Gô-Sinh-Gá này !
Khu rừng phong cảnh đẹp thay !
Sa-la hoa trở hương đầy khắp nơi
Rằm sáng trăng hương trời rộng tỏa
Theo Hiền-giả, vị Tỷ Kheo nào
Có thể làm chói sáng lâu
Rừng Gô-Sinh-Gá, nhờ vào vị đây ? ” .
– “ Thừa Tôn-giả ! Như vậy, có vị
Là Tỷ Kheo tịnh chỉ, độc cư
Ưu thích đời sống tịnh cư

Vui thú đời sống tịnh cư an lành
Rèn nội tâm, tịnh thanh thiên định
Không gián đoạn thiên định phút nào
Thành tựu quán hạnh thanh cao
Các chỗ không tịch tâm cầu tới lui .
Thưa Tôn-giả ! An vui như thế
Tỷ Kheo này có thể làm cho
Sáng chói khu rừng rộng to
Gô-Sinh-Gá, rừng Sừng Bò nơi đây ! ”.

Nghe Tôn-giả Ly-Bà-Đa đó
(Đệ nhất Thiên-định) tỏ bày ra
Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta
Hỏi ngài A-Nậu-Lâu-Đà ôn nhu :

– “ Này Hiền-giả A-Nu-Rút-Thá !
Rê-Va-Tá hiền-giả trình bày
Theo quan niệm riêng như vậy
Xin hỏi Tôn-giả việc này ra sao :
Hạng Tỷ Kheo thế nào được nói
Làm sáng chói rực rỡ khu rừng ? ”.

– “ Thưa ngài ! Tỷ Kheo đã từng
Dùng thiên nhãn tịnh thanh trừng sạch trong
Được siêu nhiên, viên thông thanh tịnh
Quán sát chính thể giới muôn ngàn
Ví người có mắt rõ ràng
Lên đỉnh lâu nọ dễ dàng ngắm trông
Quán sát ngàn đường vòng lan tỏa .
Cũng vậy, thưa Hiền-giả trí hiền !
Vị Tỷ Kheo đó vô phiền
Thiên nhãn thanh tịnh, siêu nhiên hiện tiền,
Quán sát liền muôn ngàn thể giới

Là hạng làm sáng chói rừng này ”.
(Đệ nhất Thiên Nhân vị này
A-Nu-Rút-Thá trình bày vừa qua)
Ngài Sa-Ri-Pút-Ta nghe vậy
Liên hỏi Đại-Ca-Diếp Thượng Tòa
(Là vị Đệ nhất Đầu Đà) :

– “ Ngài Đại Ca-Diếp ! Vừa qua trình bày
Tôn-giả đây – A-Nu-Rút Thá
Quan niệm riêng đã trả lời tôi .
Xin hỏi Tôn-giả ý rồi :
Hạng Tỷ Kheo khiến chói ngời là chi ? ”.

– “ Này Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Tá !
Những hành giả sống ở núi rừng
Tán thán đời sống núi rừng
Tự mình khát thực, đến từng tín-gia
Tán thán qua đời sống khát thực
Phần-tảo-y của bậc khổ hạnh
(Vải bó thân, lượm để dành
Giặt kỹ cho sạch, may thành y đây)
Dù đêm ngày, ba y luôn giữ,
Tán thán hạnh chỉ giữ tam y,
Tự sống thiếu dục hành trì
Tán thán thiếu dục hạnh ni am tường,
Sống biết đủ, tán dương tri túc,
Sống không nhiễm thế tục, an như,
Tự mình vui sống độc cư
Tán thán hạnh sống độc cư thanh bản,
Sống tinh cần, tán dương tinh tấn,
Tự thành tựu giới hạnh tịnh thanh
Tán thán giới hạnh tựu thành,

Thành tựu thiên định, phát sanh an lành
Tán thán sự tựu thành thiên định,
Được trí tuệ chân chính tựu thành
Tán thán trí tuệ tựu thành,
Thành tựu giải thoát tịnh thanh ngọn ngành,
Tự tựu thành giải thoát tri kiến
Khen giải thoát tri kiến tựu thành.
Hạng Tỷ Kheo này thực hành
Làm cho sáng chói, vinh danh rừng này”.

Nghe Vậy, ngài Sa-Ri-Pút-Tá
Bảo Tôn-giả Mốc-Gan-La-Na
(Đại Mục-Kiền-Liên cũng là
Thần thông đệ nhất Thượng Tòa tả ban)(1):
– “Này Hiền-giả Mốc-Gan-La-Ná !
Theo Hiền-giả, hạng Tỷ Kheo nào
Làm cho sáng chói vút cao !
Rừng Gô-Sinh-Gá thêm vào uy nghi ?”.

– “Thưa Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Tá !
Về A-Phí-Thăm-Má (2) uyên thâm
(Vi-Diệu-Pháp – A-Tỳ-Đàm)
Hai Tỷ Kheo nọ luận đàm cùng nhau
Họ hỏi nhau ; và người được hỏi
Khéo trả lời về mọi pháp-chi
Chứ không dừng lại, do vì
Không trả lời được những gì hỏi đi .

(1) : Tôn-giả Sariputta (Xá-Lợi-Phất) và Tôn-giả Moggallana (Mục-Kiền-Liên) được Đức Phật công nhận là hai vị Đại Đệ Tử tay mặt (Sariputta) và tay trái (Moggallana) của Ngài .

(2) : Abhidhamma – Vi-Diệu Pháp (A-Tỳ-Đàm) là phần quan trọng trong Tạng Luận .

Cuộc đàm luận A-Phi-Thăm-Má
Được tiếp tục với cả hai bên
Nên hạng Tỷ Kheo nói trên
Làm cho sáng chói lâu bền rừng thiêng”.

Rồi Đại Mục-Kiền-Liên Tôn-giả
Hỏi Tôn-giả Sa-Rí-Pút-Ta :
– “ Xin thưa Tôn-giả ! Vừa qua
Chúng tôi đã trả lời là ý riêng
Quan điểm riêng chúng tôi giải thích
Nay để rõ mục đích vấn đề
Xin hỏi lại Tôn-giả về
Câu hỏi Tôn-giả một bề hỏi đây :
‘Khả ái thay ! Rừng Gô-Sinh-Gá !
Sa-la trở hoa tỏa hương bay
Cùng khắp trong đêm rằm này
Hương trời tỏa rộng khắp đầy, lan đi .
Thưa Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Tá !
Theo Hiền-giả, vị Tỷ Kheo nào
Làm cho sáng chói vút cao
Tại Gô-Sinh-Gá dạt dào lâm viên ?”.

– “Hiền-giả Mục-Kiền-Liên ! Tôi nghĩ :
Chính là vị điều phục được tâm .
Tỷ Kheo điều phục được tâm
Muốn an trú quả cao thâm khi nào :
Muốn an trú quả vào buổi sáng
Thì an trú buổi sáng thanh triều
Muốn an trú buổi trưa & chiều
Thì an trú buổi trưa & chiều thanh lương
Ví như vị Quốc Vương một nước
Hay Đại-thần quyền tước thật cao

Có tủ đựng nhiều áo bào
Nhiều loại gấm vóc, sắc màu khác nhau
Cặp áo nào nhà vua muốn mặc
Vào buổi sáng hay giấc buổi trưa
Buổi chiều – khi nắng, lúc mưa
Thì vua cứ mặc cho vừa ý riêng .
Hiền-giả Mục-Kiên-Liên ! Cũng vậy
Tỷ Kheo ấy điều phục được tâm
Không phải không điều phục tâm,
Muốn an trú quả vào tâm sáng, trưa
Hay buổi chiều cho vừa ý muốn
Tùy trạng huống, thực hiện tùy duyên .
Hiền-giả Đại Mục-Kiên-Liên !
Hạng Tỷ Kheo ấy an nhiên như vậy
Có thể làm rừng này sáng chói ! ”.

Rồi Tôn-giả lại nói nghiêm trang :
– “ Chư Hiền ! Chúng ta hãy sang
Chỗ Thế Tôn ở , rồi mang ý này
Thỉnh Thế Tôn để Ngài chỉ giáo.
Vì tất cả luận đạo chúng ta
Theo giải thích của chúng ta
Ta hãy căn cứ xuyên qua lời Ngài
Để từ nay thọ trì như vậy ”.

Chư Tôn-giả nơi ấy đồng lòng
Cùng nhau đi đến tịnh phòng
Của Đấng Thiện Thệ, để mong trình bày
Câu chuyện ấy, thỉnh Ngài chỉ giáo.
Gặp Phật Bảo , đánh lễ chí thành
Ngồi xuống một bên an lành,
Ngài Xá-Lợi-Phất ứng thanh nói liền :

– “ Bạch Thế Tôn ! Nhân duyên thù thắng !
Các Tôn-giả đến tận chỗ con
Để cùng bàn luận pháp môn,
Con có câu hỏi các Tôn-giả liền .
Người đầu tiên A-Nan Hiền-giả,
Tiếp theo Rê-Va-Tá Thiên-giả,
Hiền-giả A-Nú-Rút-Tha,
Rồi Ma-Ha Káp-Sa-Pa đại hiền,
Ma-Ha Mục-Kiên-Liên sau rốt .
Chỉ với một câu hỏi đặt ra :
“ Khả ái thay ! Gô-Sinh-Ga !
Đêm rằm trăng tỏ thật là sáng trung !
Hoa Sa-la trong rừng trở khắp
Tỏa hương thơm tràn ngập nơi nơi
Hạng Tỷ Kheo nào là người
Làm cho sáng chói rạng ngời rừng đây ? ”.

* A-Nan-Đa nói ngay ý nghĩ :
‘Tỷ Kheo nào nghe kỹ, nhớ nhiều
Giữ gìn, tích tụ những điều
Mình đã nghe ấy, không tiêu hoại gì.
Pháp những kỳ sơ, trung, hậu thiện
Được phô diễn cụ túc nghĩa, văn
Nói lên phạm hạnh chánh chân
Hoàn toàn thanh tịnh tâm thân sớm chiều .
Pháp vị ấy nghe nhiều, giữ kỹ
Lập lớn tiếng, được ý tư duy
Tri kiến quán sát tức thì
Vị ấy thuyết pháp cũng vì chúng đông
Vớ vẩn cú suốt thông, lưu loát
Mục đích đoạn trừ mọi tùy miên .

Là vị Tỷ Kheo đại hiền
Lời vị ấy khiến khắp miền sáng trưng
Có thể làm khu rừng sáng chói ! ”.

* Đáp câu hỏi, thì Rê-Va-Ta
(Là vị Đệ nhất Thiên-na)
Đã khéo diễn giải dựa qua ý mình,
Vào kinh nghiệm của mình, nêu ý :
‘Vị Tỷ Kheo tịnh chỉ độc cư
Vui thú đời sống tịnh cư an lành
Rèn nội tâm, tịnh thanh thiền định
Không gián đoạn thiền định phút nào
Thành tựu quán hạnh thanh cao
Các chỗ không tịch tâm cầu tới lui .
Rồi nói rằng : An vui như thế
Tỷ Kheo này có thể làm cho
Sáng chói khu rừng rộng to
Gô-Sinh-Gá, rừng Sùng Bò nơi đây ! ”.

* Khi hỏi ngài A-Nu-Rút-Thá,
Thì Hiền-giả đã đáp, tựu trung :
‘Vị Tỷ Kheo nào đã từng
Dùng thiên nhãn tịnh thanh trừng sạch trong
Được siêu nhiên, viên thông thanh tịnh
Quán sát chính thể giới muôn ngàn
Ví người có mắt rõ ràng
Lên đỉnh lâu nọ dễ dàng ngắm trông
Quán sát ngàn đường vòng lan tỏa .
Cũng vậy, với thành quả cần chuyên
Vị Tỷ Kheo đó vô phiền
Thiên nhãn thanh tịnh, siêu nhiên hiện tiền,
Quán sát liền muôn ngàn thể giới

Là hạng làm sáng chói rừng này ”.

* Đến lượt Đại Ca-Điếp ngài,
Trả lời theo hạnh mà ngài hành theo :
‘Vị Tỷ Kheo nào ưa tịch tịch
Thường vui thích sống ở núi rừng
Tán thán đời sống núi rừng
Tự mình khát thực, đến từng tín-gia
Tán thán qua đời sống khát thực
Phân-tảo-y của bậc khổ hạnh
(Vải bó thân, lượm để dành
Giặt kỹ cho sạch, may thành y dây)
Dù đêm ngày, ba y luôn giữ,
Tán thán hạnh chỉ giữ tam y,
Tự sống thiếu dục hành trì
Tán thán thiếu dục hạnh ni am tường,
Sống biết đủ, tán dương tri túc,
Sống không nhiễm thế tục, an như,
Tự mình vui sống độc cư
Tán thán hạnh sống độc cư thanh bản,
Sống tinh cần, tán dương tinh tấn,
Tự thành tựu giới hạnh tịnh thanh
Tán thán giới hạnh tựu thành,
Thành tựu thiền định, phát sanh an lành
Tán thán sự tựu thành thiền định,
Được trí tuệ chân chính tựu thành
Tán thán trí tuệ tựu thành,
Thành tựu giải thoát tịnh thanh ngọn ngành,
Tự tựu thành giải thoát tri kiến
Khen giải thoát tri kiến tựu thành.
Hạng Tỷ Kheo này thực hành

Làm cho sáng chói, vinh danh rừng này ”.

* Trả lời ngay, Mục-Liên Tôn-giả
Luận A-Phí-Thăm-Má uyên thâm
(Vi-Diệu-Pháp – A-Tỳ-Đàm) :

Hai Tỷ Kheo nọ luận đàm cùng nhau

Họ hỏi nhau ; và người được hỏi

Khéo trả lời về mọi pháp-chi

Chớ không dừng lại, do vì

Không trả lời được những gì hỏi đi .

Cuộc đàm luận A-Phi-Thăm-Má

Được tiếp tục với cả hai bên

Nên hạng Tỷ Kheo nói trên

Làm cho sáng chói lâu bền rừng thiêng’.

* * *

Tôn-giả Mục-Kiên-Liên lúc đó

Bạch với Phật cho rõ thêm ra :

– “ Bạch Đấng Vô Thượng Phật Đà !

Chúng con giải thích chỉ là ý riêng

Con hỏi lại trí hiền Tôn-giả

Xá-Lợi-Phất – xin trả lời qua

Câu hỏi mà ngài đề ra :

Tỷ Kheo nào xứng đáng là biểu trưng

Sáng chói rừng này, Gô-Sinh-Gá ?

Theo Tôn-giả, nội lực cao thâm

Tỷ Kheo điều phục được tâm

Muốn an trú quả cao thâm khi nào :

Muốn an trú quả vào buổi sáng

Thì an trú buổi sáng thanh triêu

Muốn an trú buổi trưa & chiều

Thì an trú buổi trưa & chiều thanh lương

Ví như vị Quốc Vương một nước

Hay Đại-thần quyền tước thật cao

Có tử đựng nhiều áo bào

Nhiều loại gấm vóc, sắc màu khác nhau

Cặp áo nào nhà vua muốn mặc

Vào buổi sáng hay giấc buổi trưa

Buổi chiều – khi nắng, lúc mưa

Thì vua cứ mặc cho vừa ý riêng .

Vị hành giả cần chuyên cũng vậy

Tỷ Kheo ấy điều phục được tâm

Không phải không điều phục tâm,

Muốn an trú quả vào tầm sáng, trưa

Hay buổi chiều cho vừa ý muốn

Tùy trạng huống, thực hiện tùy duyên .

Giữ tâm thanh tịnh vô phiền

Hạng Tỷ Kheo ấy an nhiên như vậy

Có thể làm rừng này sáng chói ”

Đó là mọi ý kiến nêu ra .

Kính bạch Thế Tôn Phật Đà

Thỉnh Ngài chỉ dạy rõ, qua điều này ”.

– “ Thật lành thay ! Mốc-Gan-Lá-Ná !

Nếu chân chánh để trả lời ngay

Thì tất cả các ông đây

Đều trả lời đúng như vậy mà thôi !

Tùy kinh nghiệm họ thời chứng đắc

Nét đặc trưng họ đạt ra sao ”.

Nghe lời Phật dạy trước sau

Ngài Xá-Lợi-Phất cúi đầu thưa qua :

– “ Bạch Phật Đà ! Vị nào xứng đáng

Khéo trả lời viên mãn câu này ? ”.

– “ Sa-Ri-Pút-Tá ! Lành thay !
Lần lượt qua các ông đây trả lời
Đều là khéo trả lời câu đó .
Nhưng vẫn có hạng Tỷ Kheo này
Làm cho khu rừng sáng đầy
Làm cho rục rở đó đây rạng ngời :
‘Như thường lệ, sau thời khát thực
Vị Tỷ Kheo thọ thực xong rồi
Sau khi rửa bát, úp phơi
Tréo chân, lưng thẳng, giữ hơi thở đều
Ngồi kiết già, nương theo chánh niệm
Với tâm niệm : Ta quyết đêm ngày
Không bỏ ngồi kiết già này
Đến khi đạo-quả đạt, đầy thẳng duyên
Khéo giải thoát não phiền lậu-hoặc
Không chấp thủ, (chứng đắc sâu xa).
Này ông Sa-Ri-Pút-Ta !
Hạng Tỷ Kheo ấy mới là biểu trưng
Làm sáng chói khu rừng này vậy ! ”.

Nghe lời dạy của Phật rõ ràng
Các vị Tôn-Giả tịnh thanh
Hoan hỷ, tín thọ lời lành Thế Tôn .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Đại Kinh RỪNG SỪNG BÒ – Mahàgosinga sutta*)

33. Đại Kinh NGƯỜI CHẶN BÒ (Mahàgopàlaka sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn an trụ
Kỳ Viên Tự – Chê-Tá-Va-Na
Do Cấp-Cô-Độc tín gia

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka cúng dường .

Lúc bấy giờ, Pháp Vương liền gọi :

– “ Các Tỷ Kheo ! Ta nói pháp lành,
Hãy khéo lắng nghe cho rành ”.

Các Tỷ Kheo ấy đồng thanh vâng lời .

– “ Các Tỷ Kheo ! Ở nơi chẵn giữ
Nếu không đủ mười một điều lo
Đức tánh của người chẵn bò
Không thể chẵn giữ đàn bò được đâu ,
Không thể nào đàn bò hưng thịnh .
Sao được tính mười một điều này ?
Đây các Tỷ Kheo ! Ở đây

- Mục tử không biết đúng sai Sắc màu,
- Không phân biệt thể nào các tướng,
- Không diệt trứng bọ chết, lo lường,
 - Không biết băng bó vết thương,
- Không có xông khói thường thường về đêm,
- Không biết chỗ vững êm lợi được,
- Không biết chỗ có nước uống lành,
 - Con đường không biết rõ rành,
- Không khéo đối với chỗ dành bò ăn,

- Vắt sữa nhiều khiến dần khô kiệt,
- Không săn sóc đặc biệt, vỗ an
Bò đực già, bò đầu đàn .

Người chẵn bò chẳng sẵn sàng có ngay
Đức tánh này đủ đây mười một ,
Chẵn giữ bò không tốt, không nên,
Không khiến đàn bò thịnh lên .

Cũng vậy, tương tự như tên gọi này
Tỷ Kheo nào ở đây không đủ

Mười một pháp tuân thủ thực hành

Không thể lớn mạnh, tăng nhanh

Thành mãn trong Pháp & Luật thanh tịnh này.

Vậy ở đây thể nào mười một ?

Tỷ Kheo nào tối dốt, nghĩ lâu

- Nên không biết Sắc ra sao,
 - Không khéo phân biệt Tướng nào cho thông,
 - Trứng bọ chết lại không trừ bỏ,
 - Không biết cách băng bó vết thương,
 - Không có xông khói thường thường,
 - Không biết chỗ nước an tường lợi qua,
 - Không biết qua chỗ nước uống được,
 - Không biết được con đường thành thời,
 - Không khéo léo với các nơi
- Đàn bò có thể ăn thời cỏ non,
- Vắt không còn sữa, dần khô kiệt,
 - Không tôn trọng đặc biệt đến ngay
Thượng Tọa, Trưởng Lão các ngài
- Xuất gia hành đạo lâu ngày trái sang
Bậc tôn túc trong hành Tăng-giới
Bậc lãnh đạo Tăng-giới, đức nhiều .

- * Các Tỷ Kheo ! Sao là điều
 Tỷ Kheo không biết bao nhiêu Sắc này ?
 - Chính ở đây, đối với sắc-pháp
 Không như thật giải đáp rõ ràng
 Các Sắc bốn đại thuộc hàng
 Sắc do bốn đại trải sang hợp thành
 Nên thành danh Tỷ Kheo không biết
 Không phân biệt các Sắc gần xa .
- * Các Tỷ Kheo ! Thế nào là
 Tỷ Kheo không phân biệt ra tướng gì ?
 - Tỷ Kheo vì không như thật biết
 Kẻ ngu thiệt, nghiệp tướng của y,
 Kẻ trí , nghiệp tướng người ni,
 Không khéo phân biệt tướng tùy thấy qua .
- * Các Tỷ Kheo ! Sao là Phích Khú (1)
 Không trừ khử bọ chét ở đây ?
 - Tỷ Kheo thọ dụng đủ đầy
 Dục tâm liền khởi, không rày tránh đi
 Không tức thì bỏ ngay, chắm dứt
 Không lập tức làm cho không còn.
 Hoặc khi thọ dụng dở, ngon
 Sân, hại tâm khởi dập dòn khur khur
 Không tránh né, không trừ mãi mãi
 Không làm cho tồn tại lâu dài.
 Hoặc khi thọ dụng như vậy
 Ác, bất thiện pháp đầy đầy khởi ra,
 Không diệt và không hề tránh né
 Không chắm dứt, không bẻ gãy ngay.

(1) : Bhikkhu , phiên âm là Tỳ-Khuru hay Tỳ-Kheo , nghĩa là
 Khất-sĩ .

- Đó là Tỷ Kheo hành sai
 Trúng con bọ chét ở đây không trừ .
- * Thế nào là Phích-Khu nào đó
 Đã không biết băng bó vết thương ?
 - Tỷ Kheo mắt thấy sắc thường
 Liền nắm giữ tướng thuộc đường chung, riêng
 Những nguyên nhân gì liền khiến *mắt*
 Không chế ngự, để mặc ái tham
 Ưu bi, các ác thường làm
 Các bất-thiện-pháp bao hàm, khởi lên .
 Tỷ Kheo không tự nên chế ngự
 Nguyên nhân ấy để cứ mê si
 Mắt của mình không hộ trì
 Không thực hành sự hộ trì mắt đây.
- Mũi* ngửi hương và *tai* nghe tiếng,
Lưỡi nếm vị từ miệng đưa vào,
 Còn *thân* cảm xúc dạt dào,
 Ý nhận thức các pháp nào liên quan .
 Tỷ Kheo ấy hoàn toàn nắm giữ
 Tướng chung, riêng các thứ về căn
 Nguyên nhân gì khiến sáu căn
 Không được chế ngự ái tham, lo buồn ?
 Bất thiện pháp, ác luôn phát khởi ?
 Là do bởi không cản nguyên nhân
 Và không hộ trì các căn
 Không thực hành sự các căn hộ trì .
 Tỷ Kheo không biết gì băng bó .
- * Các Tỷ Kheo ! Lại có thế nào
 Tỷ Kheo không xông khói vào ?
 - Ở đây, vị ấy mặc dầu được nghe

Được thọ trì thuộc về Chánh Pháp
 Nhưng không có thuyết pháp tùy thời
 Rộng rãi đến khắp mọi người .
 Là không xông khói ở nơi đạo tràng .

* Như thế nào là hàng Phích-Khú
 Không biết đủ những chỗ nước nào
 Có thể lợi qua, không sâu ?

- Ở đây, ý nghĩa nhắm vào Tỷ Kheo
 Tỉnh thoảng đều gặp nhiều Phích-Khú
 Có đầy đủ đa văn suốt thông
 Truyền thống giáo điển nằm lòng
 Hoặc bậc trì Pháp, Luật tông nghiêm trì,
 Ma-ni-ka , bản ghi tóm tắt
 Các vị ấy đều rất am tường .
 Nhưng Tỷ Kheo này xem thường
 Không hỏi để hiểu tinh tường, rộng sâu :
 ‘Thưa Tôn-giả ! Thế nào điếm ấy ?
 Thế nào là nghĩa vậy, ở đây ?’
 Nên những bậc Tôn-giả này
 Không làm hiển lộ đủ đầy điều chi
 Chưa hiển lộ . Không vì làm rõ
 Những điều chưa được rõ ràng gì .
 Chánh Pháp còn những điều nghi
 Nên vị ấy không trừ nghi-hoặc rồi !
 Như vậy thời Tỷ Kheo không biết
 Chỗ nước thiệt có thể lợi qua .

* Thế nào Tỷ Kheo quả là
 Không biết nước uống hiền hòa ở đâu ?
 - Các Tỷ Kheo ! Mặc dầu Pháp & Luật
 Do Như Lai từng thuật rõ ràng

Tuyên thuyết, giảng dạy, bảo ban
 Nhưng không chứng đạt, dở dang không thành,
 Nghĩa tín thọ, pháp lành tín thọ
 Không chứng đạt để có hân hoan
 Liên hệ đến Pháp minh quang .
 Không biết nước uống hiền đang chỗ nào .

* Các Tỷ Kheo ! Thế nào Phích-Khú
 Trong ví dụ không biết đường đi ?
 - Ở đây, Tỷ Kheo vị ni
 Không như thật biết, liễu tri con đường
 Bát Thánh Đạo con đường tám nhánh
 Nên lần tránh, không biết con đường .

* Thế nào Tỷ Kheo tầm thường
 Không khéo léo, biết nơi đưng cỏ nhiều
 Để đàn bò sớm chiều ăn cỏ ?
 - Nay Tăng Chúng ! Nếu có Tỷ Kheo
 Không như thật biết, hành theo
 Về Tứ Niệm Xứ được nêu pháp cần
 Nên tự thân , y không khéo độ
 Chỗ có cỏ để bò đến ăn .

* Thế nào là Tỷ Kheo đàn
 Vắt sữa khô kiệt không cần nghĩ suy ?
 - Các Tỷ Kheo ! Những khi tín thí
 Vì lòng tin, thành ý cúng dường
 Bốn món vật dụng thường thường :
 Vật thực, y phục, sàng giường, thuốc men.
 Vì lòng tham nên bèn thọ nhận
 Không biết đủ nên vẫn nhận cần
 Như vậy, Tỷ Kheo rõ ràng
 Vắt sữa khô kiệt từ hàng tín gia .

- * Thế nào là Tỷ Kheo khiếm nhã
 Với Thượng Tọa, Trưởng Lão các ngài
 Bạc xuất gia đã lâu ngày
 Tôn túc, lãnh đạo, bậc Thầy trong Tăng ?
 – Tỷ Kheo ấy không hằng kính ngưỡng
 Không tôn trọng Trưởng thượng trong Tăng,
 Không có nghiệp khẩu, ý, thân
 Đầy lòng từ ái hướng dăng các ngài
 Trước mặt đây, sau lưng cũng vậy .
 Như thế ấy, này các Tỷ Kheo !
 Xử sự của vị Tỷ Kheo
 Với Thượng Tọa, Trưởng Lão... đều tịnh thanh
 Hạ lạp lớn, tâm lành cao thượng
 Mà lại không kính ngưỡng, vâng theo .
 Như vậy thì vị Tỷ Kheo
 Mười một pháp ấy thấy đều thiếu đi,
 Không đủ, thì không hề lớn mạnh
 Không tăng thanh, thành mãn tu trì
 Trong Pháp & Luật này uy nghi .
 * * *
- Còn trường hợp khác, người đi chặn bò
 Mười một đức tánh do đầy đủ
 Thì có thể chặn giữ đàn bò
 Khiến cho hưng thịnh đàn bò
 Thế nào mười một tánh cho đủ đầy ?
 - Mục tử này biết rành về sắc,
 - Khéo phân biệt tướng rất giỏi giang,
 - Diệt trùng bọ chết dễ dàng,
 - Khéo biết băng bó kỹ càng vết thương,
 - Có xông khói chuông thường, sau trước,
 - Biết chỗ nước có thể lội qua,

- Biết chỗ nước uống hiền hòa,
 - Biết con đường có thể qua lại thường,
 - Khéo léo chỗ bò đương ăn cỏ,
 - Người không có vắt sữa kiệt khô,
 - Chú ý, chăm sóc với bò
 Đầu đàn, bò đực già... cho ân cần .
 Nếu có mười một phần đầy đủ
 Thì có thể chặn giữ thịnh hưng .
 Cũng vậy, Tỷ Kheo nào từng
 Đủ mười một pháp sẽ hưng thịnh dần
 Sẽ thịnh mãi trong phần Pháp & Luật .
 Thế nào là mười một phần này ?
 Này các Tỷ Kheo ! Ở đây :
 - Vị Tỷ Kheo biết rõ ngay sắc liền,
 - Khéo phân biệt hiện tiền các tướng,
 - Trừ bỏ trùng bọ chết cho mau,
 - Biết băng vết thương thế nào,
 - Có xông khói, - Biết chỗ nao lội thường,
 - Chỗ nước uống ; con đường... đều biết,
 - Khéo với việc tìm cỏ cho bò,
 - Không vắt khô kiệt sữa bò,
 - Tôn kính bậc Trưởng Lão, do các ngài
 Nhiều hạ lạp, nghiêm oai giới đức
 Bạc tôn túc, lãnh đạo trong Tăng .
 * Thế nào biết rõ sắc phần ?
 - Vị Tỷ Kheo ấy như chân biết về
 Tất cả sắc thuộc về bốn đại
 Và sắc do bốn đại hợp thành,
 Tỷ Kheo các sắc biết rành .
 * Phân biệt các tướng khéo rành là sao ?

- Ở đây, Tỷ Kheo nào định hướng
Biết kẻ ngu, nghiệp tướng ngu đần,
Kẻ trí, nghiệp tướng trí nhân,
Tỷ Kheo khéo biết về phần tướng đây .

- * Thế nào Tỷ Kheo này trừ bỏ
Trúng bọ chết đã có âm thầm ?
- Vì không thọ dụng dục tầm,
Không thọ dụng sân, hại tầm... khởi lên,
Bất thiện pháp cạnh bên ác pháp
Không thọ dụng khi phát khởi ra,
Từ bỏ, chấm dứt, tránh xa
Làm cho dứt tuyệt, trải qua không còn,
Là từ bỏ trúng con bọ chết .
- * Thế nào biết bằng bó vết thương ?
- Vị Tỷ Kheo ấy tinh tường
Khi *mắt* thấy *sắc*, không thường ngửa nghiêng
Không nắm giữ chung, riêng tướng hiện
Nguyên nhân khiến không chế ngự ngay
Con mắt khi thấy sắc này
Khiến cho tham ái dầy dầy, ưu bi
Bất thiện pháp, ác si khởi dữ
Vị Tỷ Kheo chế ngự nguyên nhân
Hộ trì con mắt, thực hành.
Khi *tai* nghe *tiếng*, *mũi* cần *ngửi hương*
Lưỡi nếm *vị*, *thân* thường cảm *xúc*
Ý nhận thức các *pháp* rõ liền,
Không nắm giữ tướng chung, riêng
Nguyên nhân gì khiến phan duyên các phần
Khiến lục căn không được chế ngự
Nên tham ái đã tự khởi lên,

Ưu bi, các ác khởi lên,
Các bất thiện pháp khởi lên dầy dầy .
Tỷ Kheo này, nguyên nhân chế ngự
Thực hành sự hộ trì sáu căn,
Là người vết thương biết bằng .

- * Tỷ Kheo xông khói ân cần là sao ?
- Tỷ Kheo nào giảng sâu khía cạnh
Cho mọi người biết Chánh pháp ni
Mà mình được nghe, thọ trì
Là có xông khói phạm vi nào cần .
- * Còn thế nào về phần vị ấy
Biết chỗ đây có thể lợi qua ?
- Tỷ Kheo lặn lội đường xa
Thỉnh thoảng tìm đến bậc đa-văn liền
Được trao truyền truyền thống giáo điển
Những bậc hiện trì Pháp & Luật qua
Bản tóm tắt (ma-ti-ka)
Cũng được trì bởi bậc đa-văn này.
Khi đến gặp, vị này có hỏi
Được trả lời về mọi điều nghi :
‘Tôn-giả ! Điểm này là chi ?
Ý nghĩa của nó là gì, ở đây ?’.
Những bậc Tôn-giả này hoan hỷ,
Làm hiển lộ nghĩa lý đủ đầy
Điều chưa hiển lộ, rõ bày.
Làm rõ những điểm xưa rày còn nghi .
Đối với những điều nghi vấn trước
Về Chánh Pháp, nay được đoạn trừ.
Như vậy, Tỷ Kheo an như
Biết chỗ có thể lợi từ từ qua .

- * Thế nào là Tỷ Kheo biết rõ
 Chỗ nước uống vẫn có gần đây ?
 - Các Tỷ Kheo ! Phích-Khú này
 Trong Pháp và Luật Như Lai giáo truyền
 Đã giảng dạy, đã tuyên thuyết rõ
 Thì vị đó chúng đạt đủ đây
 Nghĩa và pháp-tín-thọ ngay
 Chứng đạt liên hệ Pháp này hân hoan
 Biết rõ ràng chỗ nào nước uống
 Tỷ Kheo ấy bàn luận pháp mầu .
- * Còn vị Tỷ Kheo thanh cao
 Con đường biết rõ đuôi đầu ra sao ?
 - Tỷ Kheo nào biết rành như thật
 Con đường Thánh có tất tám chi
 (Chánh tri kiến, chánh tư duy,
 Chánh ngữ, chánh nghiệp, đồng thì mạng chân,
 Chánh tinh tấn và phần chánh niệm,
 Cùng chánh định, thúc liễm tịnh thanh)
 Như vậy, Tỷ Kheo tín thành
 Biết con đường để thực hành sâu xa .
- * Thế nào là Tỷ Kheo khéo đó
 Biết các chỗ bò có thể ăn ?
 - Ở đây, Tỷ Kheo này hằng
 Biết rõ Niệm Xứ bốn phần chánh chân
 (Thường như thật ‘quán thân bất tịnh’,
 ‘Thọ thị khổ’, nhất định quán ngay,
 ‘Quán tâm vô thường’, chuyên hoài
 ‘Quán pháp vô ngã’, trong ngoài chẳng ta)
- * Thế nào là Tỷ Kheo hiểu biết
 Không vắt sữa khô kiệt làm chi ?

- Ở đây, Tại gia bạch-y
 Cúng dường tứ sự như y, sàng tòa
 Dâng vật thực, thuốc mà trị bệnh
 Vì kính mến, với cả tín tâm,
 Tỷ Kheo nhận lãnh, nhủ thầm :
 ‘Ít muốn, biết đủ’, chỉ nhằm vừa thôi.
 Như vậy thời Tỷ Kheo hiểu biết
 Không vắt kiệt tín-thí đàn-na .
 - * Các Tỷ Kheo ! Thế nào là
 Tỷ Kheo vâng phục cùng là kính tôn
 Đối với bậc Sa-môn Thượng Tọa
 Những Trưởng Lão cao hạ, nghiêm thân
 Tôn túc, lãnh đạo trong Tăng
 Tôn trọng đặc biệt và hằng vâng theo ?
 - Vị Tỷ Kheo với thân, khẩu nghiệp
 Và ý nghiệp... vô lượng lòng Từ
 Trước mặt, sau lưng Đạo Sư
 Cũng đều thương kính với chư vị này .
 Các Tỷ Kheo ! Như vậy Phích-Khú
 Vị nào đủ mười một pháp này
 Có thể tăng thịnh, mạnh thay !
 Thành mãn trong Pháp & Luật đây vô cùng ”.
 - Nghe Thế Tôn ung dung thuyết giảng
 Một bài pháp viên mãn, minh quang
 Các Tỷ Kheo trong đạo tràng
 Hoan hỷ, tín thọ lời vàng Thế Tôn .
- Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)*
 * * *

(Châm dứt Đại Kinh NGƯỜI CHẶN BÒ –
 Mahàgopàlaka sutta)

34. Tiểu Kinh NGƯỜI CHẶN BÒ (Cùlagopàlaka sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn Đại Giác

An trú tại bộ lạc Vách-Chi (1)

(Tức là bộ tộc Bạt Kỳ)

U-Ka-Chê-Lá (2), bên ni Hằng hà .

Tại đây, đức Phật Đà liền gọi :

– “ Các Tỷ Kheo ! Ta nói pháp lành
Hãy khéo lắng nghe cho rành ”.

Các Tỷ Kheo ấy đồng thanh vâng lời .

– “ Các Tỷ Kheo ! Ở nơi thôn dã

Thuộc nước Ma-Ga-Thá (3), bấy giờ

Có một người nọ chặn bò

Cuối mùa mưa, nông phu lo ruộng đồng

Sấp gặt hái là xong thời vụ .

Người chặn bò không đủ khả năng

Quan sát hai bờ sông Hằng

Nên xua bò xuống sông Hằng lội qua,

Từ Su-Ví-Đê-Ha (4), bắt kè

Nơi bò không có thể lội sang .

Chỗ sâu, nước xoáy muôn ngàn

Bò xô nhau, tụ giữa tròng-giang đây

(Chết đuối đây) do tai nạn đó

Vì có sao ? Vì có người chặn

Kẻ vô trí, không khả năng

Không biết quan sát sông Hằng để sang .

Cũng như vậy, các hàng Phạm-chí

Hay Sa-môn các vị ở đây

Đã không khéo biết đời này

Đòi sau không biết ; không rày biết chi

Về Ma-giới hay Phi-ma-giới

Không biết tử-thần-giới là sao ?

Phi-tử-thần-giới thế nào ?

Nên ai tin họ , mắc vào khổ đau,

Gặp bất hạnh dài lâu vì họ

Những người đó vô trí, ngụy tà .

Ngược lại, sự việc xảy ra

Tại Ma-Ga-Thá (tức Ma-Kiệt-Đà)

Người chặn bò thật là có trí

Quan sát kỹ sông Hằng sớm trưa

Trong mùa gặt cuối mùa mưa

Quan sát hai phía để thừa dịp đây

Xua đàn bò qua ngay Găng-Gá (1)

Tại Su-Vi-Đê-Há , bên vui

Chỗ nước cạn, chảy êm xuôi

Đàn bò có thể nổi đuôi qua bờ .

Mục tử cho những con bò đực

Đã già, hay bò đực đầu đàn

Dòng sông Hằng lội cắt ngang

Qua được bên ấy an toàn trước tiên

Rồi y liền xua nhiều bò đực

(1) : Xứ Vajji – Bạt-Kỳ . (2) : Địa phương tên Ukkacela .

(3) : Vương quốc Magadha (Ma-Kiệt-Đà) của vua Bimbisara
(Tần-Bà-Sa-La hay Bình-Sa Vương) và sau đó là vua Ajatasattu
(A-Xà-Thế) trị vì .

(4) : Địa phương tên Suvideha .

(1) : Sông Ganga – sông Hằng hay Hằng hà .

Chúng mạnh sức, được luyện kỹ càng
 Chúng cũng sang sông an toàn,
 Bò đực mới lớn xưa sang tiếp liền,
 Rồi đến phiên những con bò cái,
 Bò còn bú hoặc loại bê con
 Cũng qua sông được an toàn,
 Chúng lội theo mẹ, kêu vang trong bầy .

Vì sao vậy ? Ở đây diễn tả
 Người chăn bò ở Má-Ga-Tha
 Là người có trí, từ hòa
 Với đàn bò ấy, thật là chăm lo
 Quan sát kỹ để bò an ổn
 Qua sông Hằng không tổn thất gì .

Cũng vậy, phải nên tường tri :
 Nay Tỷ Kheo Chúng ! Các vị Sa-môn
 Hay Bàn-môn là người có trí
 Khéo biết kỹ đối với đời này,
 Khéo biết với đời sau đây,
 Khéo biết Ma-giới, biết rày Phi-ma,
 Khéo biết qua Tử-thần-giới chúng
 Phi-tử-thần-giới cũng biết qua .
 Những ai nghĩ rằng phải là
 Cần nghe, tin tưởng sâu xa các ngài
 Họ sẽ được lâu dài hạnh phúc
 Và an lạc liên tục như vậy !

* Nay các Tỷ Kheo ! Ở đây
 Ví những bò đực già hay đầu đàn
 Đã lội ngang vượt dòng một mạch
 Qua bờ bên một cách an toàn
 Là A-La-Hán các hàng

Đoạn diệt lậu-hoặc, chướng oan tiêu trừ
 Tu hành đã an như viên mãn
 Việc nên làm đã rắng hoàn thành
 Đã đặt gánh nặng xuống nhanh
 Đạt được mục đích tịnh thanh nhẹ nhàng
 Hữu-kiết-sử hoàn toàn diệt dứt
 Giải thoát thực nhờ chánh trí đây.

A-La-Hán những vị này
 Sông Ma-vương đã lội qua an toàn .

* Các Tỷ Kheo ! Nói sang khía cạnh
 Những bò đực lớn mạnh trong đàn
 Bò được huấn luyện kỹ càng
 Cũng vượt sông rộng an toàn lội qua
 Bạc Bất Lai – A-Na-Hàm quả
 Năm phần hạ kiết sử đoạn trừ
 Hoá sanh Đâu Suất Tịnh cư
 Không còn sanh lại ; và từ ở đây
 Sẽ nhập ngay Niết Bàn chân thực,
 Như bò đực lớn mạnh vượt qua .

* Những bò đực khác, hay là
 Những con bò cái non, già kể trong
 Những con này vượt sông an lạc,
 Ví như các vị đạt Nhất Lai
 Tức Tư-Đà-Hàm quả này
 Sinh lại lần nữa , diệt ngay khổ sầu
 Nhờ diệt mau về ba kiết-sử
 Và đã tự giảm tham, sân, si,
 Những vị an lạc, sau khi
 Sông Ma-vương đã vượt đi an toàn .

* Những bò con còn đang bú mẹ

Dù non trẻ cũng rón vượt sông,
 Ví như Tỷ Kheo diệt xong
 Về ba kiết-sử , vào dòng Dự Lưu (1)
 Là Tỷ-Kheo Tu-Đà-Hoàn quả
 Nhất định không còn đọa ác tà
 Sẽ đạt Chánh Giác không xa
 Sông Ma-vương đã lội qua an toàn .

* Còn những hàng Tỷ-Kheo khác nữa
 Ví bê đang bú sữa, mới sanh
 Nhờ có bò mẹ theo canh
 Vừa kêu vừa chạy, lội nhanh an lành,
 Tùy-tín-hành và hành tùy-pháp
 Tỷ Kheo ấy lội gấp để sang
 Vượt sông Ma-vương an toàn .

Này Tỷ-Kheo Chúng ! Đạo Vàng chứng tri,
 Ta khéo biết đời ni, đời khác,
 Khéo biết các Ma-giới, Phi-ma
 Tử-thần-giới khéo biết qua
 Phi-tử-thần-giới cũng đà tường tri .
 Những ai vì cần nghe, tín thọ
 Ở nơi Ta, thì họ đạt ngay
 Hạnh phúc, an lạc lâu dài ”.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy sâu xa

* Bốn thánh quả Thịnh-Văn-Giác :

(1) : Tu-Đà-Hoàn (Sotāpatti) hay Dự Lưu quả hoặc Thất Lai quả
 (chỉ còn sinh lại thế gian 7 lần)

(2) : Tư-Đà-Hàm (Sakadàgāmi) hay Nhất Lai quả (sinh lại 1 lần)

(3) : A-Na-Hàm (Anāgāmi) hay Bất Lai quả (sinh lên cung trời
 Tịnh Cư (Suddhāvāsa) để tiếp tục tu và nhập Vô Dư Niết Bàn .

(4) : A-La-Hán (Arahān) được dịch là Vô Sanh , Vô Học , Ứng
 Cứng , sau khi mạng chung sẽ tấn nhập Vô Dư Niết Bàn .

Sau khi đấng Phật Đà thuyết thế
 Bậc Thiện Thệ nói kệ thêm vào :

“ Ở đời này và đời sau
 Ma-giới , bậc Trí khéo mau trình bày
 Tử-thần-giới chẳng đạt đây
 Chánh Giác, Trí-giả biết ngay mọi đàng
 Mọi thế giới cả mười phang
 Cửa bất tử mở, đạt an Niết Bàn.
 Dòng sông Ma bị chặt ngang
 Hư hoại và đã nát tan sẵn sàng
 Sung-mãn-hỷ sống trải sang
 Các Tỷ Kheo ! Hãy đạt an Niết Bàn ”.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
 * *

(Chấm dứt Tiểu Kinh NGƯỜI CHẶN BÒ –
 Cūlagopālaka sutta)

35. Tiểu Kinh SACCAKA (Cùlasaccaka sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn Giác Giả
Vê-Sa-Ly (1), Ngài đã quang lâm
Giảng đường Trùng Các – Đại Lâm
Thế Tôn an trụ , từ tâm an hòa .

Lúc ấy Ni-Ganh-Tha-Pút-Tá (2)
Cũng là Sách-Cha-Ká (2) gã này
Tính ưa luận chiến gắt gao
Biện luận thiện xảo, lòng đầy tự tôn,
Được số đông kính tôn ngưỡng mộ .
Vị này thường tuyên bố kiêu kỳ
Cho hội-chúng Tỳ-Xá-Ly :
“Ta đây không thấy một vị Sa-môn
Hay Bàn-môn nào mà xứng đủ
Dù là vị Hội-chủ giỏi giang
Su-trưởng, Giáo-trưởng Giáo-đoàn,
Là A-La-Hán hay hàng Thế Tôn,
Chánh Đẳng Giác...diệu ngôn cách mấy
Đều run rẩy khi đối diện ta,
Khiếp sợ đối thoại với ta,
Toát mồ hôi nách hay là trán ra .
Dầu cho ta muốn liền đối thoại
Với cột trụ, thuộc loại vô tình

(1) : Thành Vesali (Tỳ-Xá-Ly) .

(2) : Ngoại đạo Niganthaputta Saccaka .

Cột trụ run sợ rung rinh
Huống chi một kẻ thường tình thế nhân ” .

* * *

A-Sà-Chí (1) chánh chân Tôn-giả
A-La-Hán chứng đã lâu ngày
Thường lệ, vào buổi ban mai
Đắp y mang bát khoan thai vào thành
Vê-Sa-Ly – tịnh thanh khát thực .
Khi thấy bậc Tôn-giả từ xa
Trong lúc ngao du dạo qua,
Ông Ni-Ganh-Thá-Pút-Ta tiến gần.
Gặp Tôn-giả, qua phần thăm hỏi
Sách-Cha-Ká bèn nói với ngài :
– “ Tôn-giả A-Sà-Chí này !
Gô-Ta-Ma chính là Thầy nhà sư,
Huấn luyện như thế nào đệ tử ?
Bộ môn nào đệ tử được truyền
Mà ông ta giảng dạy riêng ? ” .

– “ Át-Ghi-Vết-Sa-Ná (2)! Chuyên dạy thường
Đẳng Pháp Vương phần nhiều huấn luyện
Giảng dạy chuyện vô ngã, vô thường.
Sắc, thọ, tưởng là vô thường
Hành, thức – ngũ uẩn – vô thường biến thiên .
Cùng đi liền, Sắc, thọ vô ngã
Tưởng, hành, thức vô ngã mọi phương.

(1) : Assaji : vị trẻ tuổi nhất trong nhóm đồng tu Kiều Trần Như
và cũng là 5 vị đệ tử đầu tiên của Đức Phật, sau khi Ngài thành
đạo và đến Vườn Nai (Lộc Uyển) thuyết bài pháp “chuyển Pháp
luân” về Tứ Diệu Đế cho 5 vị và sau trở thành 5 vị Thánh Tăng
A-La-Hán đầu tiên trong Giáo Pháp của Phật .

(2) : Aggivessana : có lẽ là tên hiệu của Saccaka .

Tất cả hành là vô thường
 Các pháp vô ngã, tinh tường quán ra.
 Ất-Ghi-Vết-Sa-Na ! Về chuyện
 Đức Thế Tôn huấn luyện môn đồ
 Các bộ môn phần lớn do
 Thế Tôn giảng dạy học trò như đây ”.

– “ Này Tôn-giả ! Thật đầy thất vọng
 Khi nghe qua đời sống giảng truyền
 Sa-môn Kiều-Đàm thường xuyên
 Huấn luyện đệ tử chỉ tuyền thể sao ?
 Rồi thể nào có lần thảo luận
 Chúng tôi muốn đoạn trừ tức thì
 Về ác tà kiến này đi ”.

Lúc ấy, có Lích-Cha-Vi (1) các vị
 Năm trăm người, do đi công vụ,
 Tại giảng đường cùng tụ họp hòa .
 Rồi Ni-Ganh-Thá-Pút-Ta
 Hay Sách-Cha-Ká liền qua nơi này
 Khi đến đây, nói ra mục đích :

– “ Này các Tôn-giả Lích-Cha-Vi !
 Các vị hãy đến tức thì
 Hôm nay sẽ có sự thi luận đàm
 Giữa Sa-môn Kiều-Đàm cự phách
 Cùng với ta là Sách-Cha-Ka .
 Nếu Sa-môn Gô-Ta-Ma
 Cùng đứng đối thoại với ta thực thà
 Như Tỷ Kheo tên A-Sà-Chí
 Là một vị đệ tử ông ta,

(1) : Bộ tộc Licchavi , là dân cư của Thành Vesaly (Tỳ-Xá-Ly) .

Thì như lực sĩ tài ba
 Lấy tay nắm chặt, xát chà bộ lông
 Của con cừu có lông dài đó,
 Giật lui nó, kéo tới, vằn quanh.
 Cũng vậy, ta sẽ thật rành
 Dùng lời nói để vằn quanh Kiều-Đàm
 Dùng lời làm giật lui, kéo tới
 Khiên Sa-môn chơi với, hồ đồ
 Như người nấu rượu cao to
 Nhận chìm thùng rượu xuống hồ nước sâu
 Nắm góc thùng kéo vào, đẩy tới
 Rồi vằn quanh chấp chơi nổi trôi ,
 Cũng vậy, ta sẽ dùng lời
 Giật lui kéo tới toi bời ông ta
 Làm cho Gô-Ta-Ma nghiêng ngửa .
 Như một đũa nghiệm rượu, hoang đàng
 Hai tay nắm lấy cái sàng
 Lắc qua lắc lại, lặn càn xoay quanh,
 Cũng vậy, ta vồn rành biện luận
 Dùng lời nói, ta muốn ông ta
 (Là Sa-môn Gô-Ta-Ma)
 Sẽ bị rung lắc cùng là xoay quanh
 Ta kéo tới thật nhanh, mạnh bạo
 Rồi giật lui chao đảo, tròn trành .
 Như con voi lớn trưởng thành
 Độ sáu mươi tuổi, lặn nhanh xuống hồ
 Đoạn trôi lên, làm trò phun nước
 Ta sẽ chơi phun nước ông ta .
 Các Lích-Cha-Vi gần xa !
 Hãy mau mau đến để mà nghe qua
 Sa-môn Gô-Ta-Ma đàm luận

Cùng với ta , tình huống xảy ra
 (Phần thắng chắc chắn về ta !) ”.

Lúc ấy, một số Lích-Cha-Vi này
 Liền nói ngay : “ Ông ta không cách
 Luận thắng được ngài Sách-Cha-Ka ,
 Mà Ni-Ganh-Thá-Pút-Ta
 Sẽ luận thắng Gô-Ta-Ma tức thì ! ”.

Một số Lích-Cha-Vi lại nói :
 “ Ta tự hỏi chỉ Sách-Cha-Ka
 Đòi thắng Ngài Gô-Ta-Ma
 Thế nào luận thắng Phật Đà Thế Tôn ?
 Đức Thế Tôn sẽ là người thắng ! ”.
 Hai nhóm chẳng ý kiến thuận hòa .

Rồi Ni-Ganh-Tha-Pút Ta
 Cùng năm trăm vị Lích-Cha-Vi này
 Cùng đi đến gặp Ngài Đại Giác
 Tại Đại Lâm, Trùng Các giảng đường .
 Thấy nhiều Tỷ Kheo an tường
 Nghiêm trang qua lại, họ đương kinh hành.
 Sách-Cha-Ká đi nhanh đến gặp
 Hỏi thăm Phật đang ngự ở đâu :
 – “ Chúng tôi từ xa muốn vào
 Yết kiến Tôn-giả từ lâu nghe đồn
 Là Thế Tôn, cao sâu trí tuệ
 Chúng tôi muốn đến để gặp qua ”.

– “ Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
 Thế Tôn Ngài đã đi xa vào rừng
 Và đã dùng nghỉ trưa dưới bóng
 Một gốc cây, tránh nóng trưa hè ”.

Sách-Cha-Ká sau khi nghe
 Hương rừng sâu, chẳng e dè, bước mau
 Cả đoàn cùng đi sau tiến bước .
 Khi gặp được Đại Giác Phật Đà
 Ông Ni-Ganh-Thá-Pút-Ta
 Nói lời chúc tụng cùng là xã giao
 Rồi ngồi vào một bên yên chỗ .
 Lích-Cha-Vi một số tín thành
 Đánh lễ Thế Tôn tịnh thanh
 Một bên ngồi xuống an lành không xa .
 Còn một số Lích-Cha-Vi khác
 Nói lên các lời chúc xã giao
 Rồi họ một bên ngồi vào .
 Một số chỉ chấp tay chào, ngồi bên .
 Một số xưng họ tên sử dụng
 Rồi họ cũng ngồi xuống một bên .
 Một số Lích-Cha-Vi trên
 Im lặng ngồi xuống một bên, chỉ nhìn .

Sách-Cha-Ká tự tin lên tiếng
 Với Thế Tôn, phô diễn tài ba :
 – “ Thừa Tôn-giả Gô-Ta-Ma !
 Một vấn đề muốn hỏi qua với ngài
 Nếu như ngài vui lòng cho phép ”.

– “ Hỡi này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
 Hãy hỏi điều muốn hỏi ra ”.

– “ Thế Tôn-giả Gô-Ta-Ma dạy gì
 Huấn luyện chi cho hàng đệ tử ?
 Bộ môn nào ngài tự giảng bày
 Dành cho đệ tử của ngài ? ”.

– “ Này Sách-Cha-Ká ! Như vậy, Như Lai

Đã huấn luyện đến ngay đệ tử
 Những bộ môn Ta tự giảng ra
 Dành cho đệ tử của Ta :
 ‘Này Tỷ Kheo Chúng ! Sắc và Thọ sanh
 Là vô thường ; Tưởng, Hành cũng vậy
 Và Thức ấy – tất cả vô thường .
 Phải quán ngũ uẩn tinh tường
 Sắc, thọ, tưởng, hành, thức...dường như nhau
 Đều vô ngã , trước sau vô ngã .
 Tất cả pháp vô ngã , quán thường.
 Tất cả hành là vô thường’.
 Điều Ta huấn luyện tinh tường trải qua
 Cho đệ tử của Ta như vậy ”.

– “ Thừa Tôn-giả ! Tôi lấy dụ này :
 Như các hạt giống, cỏ cây
 Chúng được tăng trưởng, lớn ngay từng ngày
 Đều y cứ đất này, nương nó
 Nên hạt giống, cây cỏ lớn nhanh .
 Như công nghiệp nặng được thành
 Đều nương tựa đất mà sanh dần dà .
 Cũng vậy, Gô-Ta-Ma Tôn-giả !
 Như người này tự ngã *sắc* đây
 Nhờ nương tựa vào *sắc* này
 Nên làm thiện sự hay gây ác tà .
 Như người mà tự ngã là *thọ*
 Nương tựa *thọ* làm thiện & ác ngay.
 Hay là như những người này
 Tự ngã là *tưởng, hành* hay *thức*, thời
 Nhờ nương tựa vào nơi ngũ uẩn
 Nương ngũ uẩn làm thiện & ác ra ”.

– “ Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
 Có phải ông nói : ‘Sắc là của ta ?
 Là tự ngã của ta, là đúng ?
 Thọ, tưởng, hành, thức cũng trải qua
 Đều là tự ngã của ta ? ”.

– “ Thừa Tôn-giả Gô-Ta-Ma ! Rất đúng !
 Tôi cũng như đại chúng ở đây
 Đều có sở kiến như vậy :
 ‘Ngũ uẩn là tự ngã rày của ta ”.

– “ Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Hãy kể
 Đại chúng này quan hệ thế nào
 Với ông . Hãy giải thích vào ”.

– “ Tôn-giả ! Tôi nói trước sau rõ ràng :
Sắc, thọ, tưởng, thức, hành...tất cả
 Là tự ngã của ta ! Thế thôi ”.

– “ Này Sách-Cha-Ká ! Vậy thời
 Ta sẽ hỏi lại ông nơi vấn đề
 Nếu ông muốn đáp về điều ấy
 Này ông Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
 Ông nghĩ thế nào, nếu mà
 Vua Sát-Đế-Lỵ nọ qua cử hành
 Lễ quán đảnh để thành Quốc-chủ,
 Như ví dụ Pa-Sế-Na-Đi (1)
 (Tức Ba-Tư-Nặc vua ni)
 Nước Kô-Sa-Lá trị vì lâu xa,
 Hay vua A-Chá-Ta-Sát-Tú (2)
 (A-Xà-Thế) Quốc-chủ quốc gia

(1) : Vua Pasenadi (Ba-Tư-Nặc) nước Kosala (Kiều-Tất-La).
 (2) : Vua Ajatasattu (A-Xà-Thế) nước Magadha (Ma-Kiệt-Đà).

- Ma-Ga-Tha (Ma-Kiệt-Đà).
 Các vị vua ấy thật là quyền uy
 Trong quốc gia trị vì của họ.
 Để chúng tỏ uy thế nghiêm oai
 Đức vua muốn giết những ai
 Đáng bị giết chết thì ngài giết ngay,
 Muốn tước đoạt gia tài, quyền tước
 Của những kẻ tai ngược chống ngài
 Thì vua sẽ tước đoạt ngay,
 Muốn tản-xuất họ thì ngài đuổi phăng,
 Những điều đó phải chăng đúng vậy ? ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Điều ấy đúng thôi !
 Những vua đã quán đánh rồi
 Toàn quyền sinh sát dù đời dân, quan .
 Cho đến các giáo đoàn, đoàn thể
 Như đợc kể : Man-Lá, Vách-Chi (1)
 Họ vẫn có đủ quyền uy
 Muốn giết, tước đoạt điều gì sai ngoa
 Huống chi là vua Sát-Đế-Ly (2)
 Là những vị có đủ quyền uy
 Và xứng đáng có quyền uy ”.
- “ Này Sách-Cha-Ká ! Vậy thì nghĩ sao ?
 Như thế nào khi ông diễn tả :
 ‘Sắc chính là tự ngã của ta’ ?
 Ông có quyền gì bảo là

* (1) : Các Cộng-hòa tự trị : Malla , Vajji (Bạt-Kỳ).

(2) : Theo Bà-La-Môn, xã hội chia ra 4 giai cấp bất di bất dịch :
 Bà-la-môn (Brahmana - giai cấp đứng đầu giữ phần nghi lễ, tế tự),
 Sát-Đế-Ly (Khattiyà - giai cấp Vua chúa, quan quyền), giai cấp
 Phệ-Xá (Vessà - Thương gia) . Giai cấp cuối cùng bị áp chế, khinh
 rẻ nhất là Thủ-Đà-La (Suddà) hay Chiên-Đà-La (Candala) .

- ‘Sắc của tôi, vậy phải là thế đây,
 Hay thế này, sắc không thế khác’,
 Có thể bắt sắc theo ý mình ? ”.
- Sách-Cha-Ká ngồi làm thinh
 Thế Tôn lần nữa an bình hỏi qua :
- “ Ất-Ghi-Vết-Sa-Na ! Cho biết
 Nghĩ thế nào về việc nói là
 ‘Sắc là tự ngã của ta’
 Quyền gì ông đối sắc mà bảo ngay :
 ‘Phải thế này, sắc không thế khác
 Có thể bắt sắc theo ý mình ? ”.
- Sách-Cha-Ká vẫn làm thinh .
 Bấy giờ Đại Giác nghiêm minh bảo là :
- “ Sách-Cha-Ka ! Nay ông phải đáp,
 Im lặng không thích hạp cho ông !
 Ai đợc Như Lai hỏi xong
 Ba lần mà họ vẫn không trả lời
 Một câu hỏi đúng thời, hợp lý
 Đầu sẽ bị bảy mảnh vỡ ra ”.
- Bấy giờ có thần Dạ-Xoa (1)
 Có tên gọi Vá-Chi-Rà-Pa-Ni
 Kim Cang Thủ – đồng thì tên gọi
 Đang cầm loại chùy sắt thật to
 Cháy sáng chói như trong lò
 Hư không chực sẵn chờ cho ông này
 Nếu im lặng như vậy, không đáp
 Lần thứ ba Đại Giác hỏi ra
 Thì Kim Cang Thủ Dạ-xoa

(1) : Dạ-xoa (Yakkha) tên Vajirapani (Kim Cang Thủ).

Sẽ giáng chùy Sách-Cha-Ka này liền
 Đầu ông ta bẻ riêng bảy mảnh .
 (Nhưng hình ảnh của vị Dạ-xoa
 Chỉ Phật và Sách-Cha-Ka
 Mới trông thấy được Dạ-xoa rõ ràng)
 Sách-Cha-Ká kinh hoàng, sợ hãi
 Lông, tóc thầy dựng ngược, hoảng hồn
 Muốn nung tửa vào Thế Tôn
 Tìm che chở nơi Thế Tôn Phật Đà .
 Sách-Cha-Ka kinh tâm vội nói :
 – “ Ngài hãy hỏi, tôi đáp ngay mà ! ”.
 – “ Ông nghĩ sao mà nói ra :
 ‘Sắc là tự ngã của ta’ hiện tiền ?
 Ông có quyền hành gì với sắc ?
 Ra lệnh sắc phải như thế này
 ‘Sắc tôi không phải như vậy’
 Ông có thể bảo sắc này được không ? ”.
 – “ Thưa Tôn-giả ! Điều không thể được ”.
 – “ Sách-Cha-Ká ! Từng bước vững vàng
 Hãy suy nghiệm thật kỹ càng,
 Sau khi nghĩ kỹ mọi đàng sâu xa
 Mới trả lời câu ta đã hỏi .
 Lời ông nói mâu thuẫn với nhau
 Đầu đuôi chẳng phù hợp nhau
 Cũng như ông nghĩ thế nào, nói ra :
 ‘Thọ, tự ngã của ta’ chính thực
 ‘Trường, hành, thức, tự ngã của ta’
 Những lời ông đã nói ra
 Lời cuối không phù hợp qua lời đầu .

(Thật mâu thuẫn lúc đầu ông nói :
 ‘Ngũ uẩn ấy được gọi của ta
 Chúng là tự ngã của ta’
 Nhưng ông không thể tự mà truyền ra
 Bảo sắc, thọ, tưởng và hành, thức
 Phải lập tức theo lệnh của ông
 Nhưng việc ấy thật chẳng xong
 Ngũ uẩn thật sự đã không nghe lời)
 Như vậy thời quyền hành gì đó ?
 Mà ông có với tự ngã đây ?
 Nói : ‘Thức tôi phải thế này !’
 ‘Thức tôi không phải như vậy’, được không ? ”.
 – “ Thưa Tôn-giả ! Thật không thể được ”.
 – “ Sách-Cha-Ká ! Sau trước lời ông
 Điều không phù hợp, thuận đồng.
 Thế nào ông nghĩ sắc trong điều này :
 Sắc thường hay là vô thường vậy ? ”
 – “ Thưa Tôn-giả ! Sắc ấy vô thường ”.
 – “ Cái gì tính chất vô thường
 Là khổ hay lạc , ông tưởng hay chẳng ? ”.
 – “ Thưa Tôn-giả ! Nó hằng là khổ ! ”.
 – “ Cái gì khổ, biến hóa, vô thường,
 Hợp lý chẳng khi quán thường :
 ‘Cái này đích thực đường đường ‘của tôi’
 ‘Là tôi’, ‘là của tôi tự ngã’ ? ”.
 – “ Thưa Tôn-giả ! Không thể xảy ra ! ”.
 – “ Nay Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
 Thọ, tưởng, hành, thức ... trải qua thế nào ?
 Ngũ uẩn này ra sao tính chất ?

- Là thường hay đích thật vô thường ?”.
- “ Tôn-giả ! Chúng đều vô thường !”.
- “ Khổ hay lạc nếu vô thường trải qua ?”.
- “ Tôn-giả Gô-Ta-Ma ! Đều khổ !”.
- “ Cái gì khổ, biến hoại, vô thường,
Hợp lý chẳng khi quán thường :
‘Cái này đích thực đường đường ‘của tôi’
‘là tôi’, ‘là của tôi tự ngã’ ?”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Không hợp lý đâu !”.
- “ Sách-Cha-Ká ! Ông nghĩ sao ?
Ai ái luyện khổ, chấp vào khổ đây
Và tham đắm sâu dày vào khổ
Rồi quán khổ và nói như vậy :
‘Chính là ‘của tôi cái này’,
‘Của tôi tự ngã’, ‘cái này là tôi’.
Như vậy thời người này có thể
Liễu tri cái khổ tột tận lòng ?
Có thể trừ diệt khổ không ?”.
- “ Tôn-giả ! Điều đó là không thể nào !
Không làm sao điều này có thật !”.
- “ Hỡi này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Ví như câu chuyện xảy ra :
Một người đi khắp gần xa tìm cầu
Vào rừng sâu để mong tìm kiếm
Một lõi cây quý hiếm để dùng,
Cầm cái búa sắc vô cùng
Đến một cây chuối, y dừng lại đây
Thân chuối này cao to thẳng đuột

Không có một khúc đốt chỗ nào,
Người ấy dùng búa đốn vào
Chặt gốc cây chuối rất mau, dễ dàng .
Rồi người ấy chặt sang ngọn chuối
Đoạn y lột bẹ chuối cuốn tròn
Nhưng lột hết bẹ cuốn tròn
Giác cây cũng chẳng có, còn mong chi !
Vậy Át-Ghi-Vết-Sa-Na hỡi !
Khi Ta hỏi, cật vấn lời ông
Ông tự tỏ ra rỗng không
Trống rỗng, thất bại, chẳng đồng thuận đâu !
Những lời nào mà ông tuyên bố
Trong một độ ở Vô-Sa-Ly,
Cho hội-chúng, thật kiêu kỳ :
‘Ta đây không thấy một vì Sa-môn
Hay Bàn-môn nào mà xứng đủ
Dù là vị Hội-chủ giỏi giang
Sư-trưởng, Giáo-trưởng Giáo-đoàn,
Là A-La-Hán hay hàng Thế Tôn,
Chánh Đẳng Giác...diệu ngôn cách mấy
Đều run rẩy khi đối diện ta,
Khiếp sợ đối thoại với ta,
Toát mồ hôi nách hay là trán ra .
Dầu cho ta muốn liên đối thoại
Vớ cột trụ, thuộc loại vô tình
Cột trụ run sợ rung rinh
Huống chi một kẻ thường tình thế nhân’.

Nhưng nay phần thân ông chứng tỏ
Đã hiện rõ là một thường nhân
Mồ hôi đang chảy rần rần

Từ trán chảy xuống, thấm dần thượng y
 Rồi tức thì tuôn rơi xuống đất .
 Hỡi này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
 Mồ hôi không có trên Ta ! ”.

Rồi Thế Tôn để lộ ra rõ ràng
 Kim thân Ngài cho hàng Đại-chúng
 Để mọi người thấy đúng như lời.
 Sách-Cha-Ká ngồi hồ người
 Thẹn thùng, im lặng, không lời nói ra .

Lúc ấy, Đăm-Mú-Kha (1) một vị
 Thuộc tộc Lích-Cha-Ví , biết là
 Ông Ni-Ganh-Thá-Pút-Ta
 Tức Sách-Cha-Ká, tỏ ra bàng hoàng
 Cúi gằm đầu và đang hổ thẹn
 Ngồi im lặng, không nói năng chi,
 Liên bạch đức Chánh Biến Tri :

– “ Bạch Ngài ! Con mới tức thì nghĩ ra
 Một ví dụ thật là thích đáng :
 Một hồ sen giữa quãng bao la
 Làng xóm, thị trấn không xa,
 Có cua sinh sống trải qua mọi thời.
 Bạch Thế Tôn ! Thế rồi hôm ấy
 Một số đông con gái con trai
 Từ làng, thị trấn ra ngoài,
 Đến hồ sen ấy, lặn ngay xuống hồ
 Bắt cua lên đất khô, đặt xuống
 Số đông muốn đập càng cua ngay,
 Rồi các con gái, con trai

(1) : Dummukha .

Với tay cầm gậy, gạch hay miếng sành
 Chúng đập nhanh các càng nào lộ
 Và đập nát càng đó tức thì .
 Như vậy, bạch Chánh Biến Tri !
 Bị đập nát cả càng, thì hết mong
 Không thể lợi vào trong hồ ấy,
 Cũng như vậy, bạch đức Phật Đà !
 Mọi khúc-mắc-thuyết dùng qua
 Gian kế, ngụy luận Sách-Cha-Ká dùng
 Đã bị đáng Đại Hùng Thiện Thế
 Đập tan, bẻ cho gãy, nát ra,
 Và nay thì Sách-Cha-Ka
 Không thể đến gặp Phật Đà Toàn Tri
 Dùng nói chi đến cùng đàm luận
 Với Thế Tôn vì muốn hơn xa ”.

Nghe như vậy, Sách-Cha-Ka
 Liên nói với Đăm-Mú-Kha như vậy :

– “ Hãy ngừng ngay , hỡi Đăm-Mú-Khá !
 Đừng nói nữa , chớ khá dài dòng,
 Tôi không đàm luận với ông,
 Tôi đang bận rộn ở trong luận đàm
 Cùng Tôn-giả Kiêu Đàm cao cả !’
 Thưa Tôn-giả ! Hãy để yên đây
 Những lời vô bổ như vậy
 Chúng tôi cùng các vị này thốt ra,
 Những lời ấy thật là đáng tiếc,
 Nó quả thiệt vô ích, bậy thay !
 Tôi xin hỏi Ngài câu này :
 ‘Một vị đệ tử của Ngài, Thịnh-văn
 Đã tuân phụng về phần giáo-điển

Chấp nhận chuyện giảng huấn, suy tư
 Mọi nghi ngờ được đoạn trừ,
 Do dự diệt tận, an như tự thành
 Sự vô úy, (an lành, bất thối)
 Cùng sống trong Giáo-hội của Ngài
 Khởi phải nương tựa vào ai,
 Mức độ nào các vị trải qua ? ”

- “ Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Đơn cử
 Các đệ tử Thanh-văn của Ta
 Đối với *sắc pháp* thấy qua
 Quá khứ, hiện tại hay là tương lai,
 Nội hay ngoại, thô hay là tế,
 Liệt hay thắng, bất kể xa, gần,
 Đều thấy như thật chánh chân
 Với chánh-trí-tuệ, tinh cần nghĩ ngay :
 ‘Chính cái này không là tôi vậy,
 Chính cái này không phải của tôi,
 Không phải tự ngã của tôi’.
 Với mọi *cảm thọ* cùng nơi *tưởng, hành,*
 Và mọi *thức*... ngọn ngành quá khứ,
 Đến hiện tại, tuần tự tương lai,
 Nội, ngoại, thô, tế... sẵn bày,
 Xa, gần, liệt, thắng... ở đây thấy rằng
 Với trí tuệ chánh chân vô ngại :
 ‘Cái này thật không phải của tôi,
 Cái này không phải là tôi,
 Không phải tự ngã của tôi cái này’.
 Đến mức độ như vậy hoàn tất !
 Nay ông Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
 Đệ tử Thịnh-văn của Ta

Một lòng tuân phụng, (trải qua thực hành)
 Các giáo-điển ; tuân hành giảng huấn,
 Những trạng huống nghi ngờ đoạn trừ
 Do dự diệt tận , an như
 Sống trong giáo-hội BỔN SỰ ĐÊM NGÀY,
 Khởi nương tựa một ai nào khác
 (Tự cảm nhận an lạc, tịnh hòa) ”.

- “ Thừa Tôn-giả Gô-Ta-Ma !
 Cho đến mức độ nào mà Tỷ Kheo
 Những vị đều đắc A-La-Hán
 Đã viên mãn, lậu-hoặc diệt nhanh,
 Việc nên làm đã hoàn thành
 Gánh nặng đặt xuống an lành, ung dung,
 Các mục tiêu cuối cùng đã đạt
 Hữu-kiết-sử dứt khoát trừ ngay,
 Chánh trí giải thoát đạt rày,
 Với tâm giải thoát như vậy trải qua ? ”
- “ Át-Ghi-Vết Sa-Na ! Nên biết :
 Vị Tỷ Kheo chơn thiết tự thành
 Ba pháp vô thượng tịnh thanh :
 Kiến & Đạo-vô-thượng an lành trải qua
 Và thứ ba Giải-thoát-vô-thượng.
 Được giải thoát cao thượng như vậy,
 Át-Ghi-Vết-Sa-Na này !
 Vị ấy chỉ kính lễ hay cúng dường,
 Chỉ tôn trọng, thường thường đánh lễ
 Đấng Như Lai Thiện Thệ mà thôi :
 ‘Thế Tôn đã giác ngộ rồi,
 Thuyết pháp để giác ngộ đời mê sâu.
 Đã điều phục, thuyết hầu điều phục.

Đã tịch tĩnh, tiếp tục giác tha,
 Thuyết đề tịch tĩnh, an hòa.
 Thế Tôn Ngài đã vượt qua biển trần,
 Thuyết pháp cần vượt qua biển khổ.
 Thế Tôn đã chứng ngộ Niết-bàn,
 Thuyết pháp đề chứng Niết-bàn’.
 (Những Tỷ Kheo ấy vẫn hằng tôn xưng)”.

Đức Thế Tôn vừa ngưng thời giảng
 Sách-Cha-Ká thỏa mãn, thừa qua :

– “ Bạch Tôn-giả Gô-Ta-Ma !

Thật là lỗ mãng, thật là bậy thay !

Chúng tôi đây thật là khinh suất

Đã làm chuyện chỉ chuốc họa tai

Đã nghĩ dùng lời nói này

Để mà luận chiến với Ngài hôm nay .

Thưa Tôn-giả ! Điều này có thể

Cho một kẻ chiến đấu voi điên :

Còn mong có sự bình yên,

Nhưng không thể có tự nhiên an toàn

Cho một người ngang tàng chống trả

Chiến đấu chống Tôn-giả Kiền Đàm .

Có thể có sự an toàn

Cho người chiến đấu chống ban lửa hùng,

Nhưng không thể bỗng dưng an ổn

Cho người chống Tôn-giả Kiền Đàm.

Có thể còn có an toàn

Với rắn độc dữ khi đang đương đầu,

Không thể nào an toàn, thông thả

Cho người chống Tôn-giả Kiền Đàm.

Thưa Tôn-giả Gô-Ta-Ma !

Chúng tôi lỗ mãng, thật là bậy thay !

Chúng tôi đây thật là khinh suất

Đã làm chuyện chỉ chuốc họa tai

Dám nghĩ dùng lời nói này

Để mà luận chiến với Ngài hôm nay .

Mong Tôn-giả ngày mai hãy tới

Đi cùng với các đệ tử Ngài

Đến tộ xá dùng ngộ trai ”.

Thế Tôn im lặng (điều đây nhận lời).

Biết Thế Tôn nhận lời, hứa khả

Sách-Cha-Ká liền nói tức thì :

– “ Các Tôn-giả Lích-Cha-Vi !

Kiều Đàm Tôn-giả từ bi nhận lời

Đến nhà tôi ngộ thời dâng cúng

Vào ngày mai, với Chúng Tỷ Kheo.

Các vị hãy nhớ đem theo

Những gì quý vị thường nêu hợp thời .

* * *

Ngày hôm sau, khi trời hừng sáng

Đêm đã mãn ; các Lích-Cha-Vi

Cùng nhau đem đến tức thì

Nhà Sách-Cha-Ká những gì ngon, thơm

Khoảng năm trăm phần cơm cung dưỡng

Nấu với sữa , tâm lượng hằng sa.

Rồi Ni-Ganh-Thá-Pút-Ta

Tức Sách-Cha-Ká bày ra vườn nhà

Các món ăn thật là thịnh soạn

Loại cứng, mềm được dọn ra ngay.

Báo giờ cho Thế Tôn hay

‘Thức ăn đã sẵn, thỉnh Ngài quang lâm’.

Đức Thế Tôn thân tâm an lạc

Liên đắp y mang bát , cùng đi
Với Chúng Tỷ Kheo các vì
Vườn Sách-Cha-Ká uy nghi đến liền
Phật ngồi yên chỗ dành soạn sẵn,
Chư Tỷ Kheo yên lặng cùng ngồi
Rồi Sách-Cha-Ká tức thời
Tự tay dâng cúng ngọc thời Chư Tăng
Với Đức Phật là hàng thượng thủ .

Khi biết Phật dùng đủ, thật tình
Tay rời khỏi bát của mình,
Ông lấy cái ghế an bình ngồi bên.
Sách-Cha-Ká hướng lên Đức Phật
Rồi thành thật bạch với Phật Đà :

- “ Thừa Tôn-giả Gô-Ta-Ma !
Với cuộc bố thí này, mà cầu mong
Có công đức và công-đức-địa
Theo đúng nghĩa bố thí cúng dường
Mong được hạnh phúc vô lường
Đến những thí chủ kiên cường đức tin ”.
- “ Sách-Cha-Ká ! Quả tình sẽ có
Những công đức không nhỏ, không thường
Những người bố thí thiện lương
Như người đáng được cúng dường là ông !
Dù là ông còn tham, si, hận,
Nhưng ông vẫn công đức đủ đầy.
 Ât-Ghi-Vết-Sa-Na này !
Khi người thọ cúng ở đây chính là
Đấng Phật Đà, không tham, sân hận,
Và không si (vô tận phước điền,

Chúng sinh được nhiều phước duyên
Nếu cúng dường đến hiện tiền Thế Tôn ! ”).

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Chấm dứt Tiểu Kinh SACCAKA - Cùlasaccaka sutta)

